

ĐỀ ÁN

THÀNH LẬP THỊ TRẤN AN HÒA  
THUỘC HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bình Định là tỉnh thuộc khu vực duyên hải Nam Trung bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Lãnh thổ của tỉnh trải dài 110 km theo hướng Bắc - Nam, với 6.066,40 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên<sup>1</sup>, diện tích vùng lãnh hải là 36.000 km<sup>2</sup> và quy mô dân số 1.820.876 người<sup>2</sup>. Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía Nam giáp tỉnh Phú Yên, phía Tây giáp tỉnh Gia Lai, phía Đông giáp Biển Đông với đường bờ biển dài hơn 134 km.

Bình Định là tỉnh có vị trí chiến lược hết sức quan trọng về địa chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, được xem là một trong những cửa ngõ ra biển của các tỉnh Tây Nguyên và vùng Nam Lào, Đông bắc Campuchia và Thái Lan, có ý nghĩa chiến lược quan trọng về đường hàng hải quốc tế với hệ thống cảng biển lớn là đầu mối tiếp cận với các nước trong khu vực Đông Nam Á và thế giới. Nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng là tiềm năng để phát triển nhanh và toàn diện các ngành kinh tế như: công nghiệp chế biến lâm - nông - thủy sản, vật liệu xây dựng, may mặc, cơ khí; phát triển dịch vụ cảng và logistics;... và đặc biệt là du lịch. Có giao thông đường bộ, đường biển, đường hàng không phát triển đồng bộ, hiện đại, là điều kiện thuận lợi để giao lưu, phát triển du lịch, thương mại và hợp tác đầu tư trong và ngoài nước.

Với những ưu thế về điều kiện tự nhiên, tiềm năng kinh tế - xã hội và chính sách lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, Bình Định sẽ tiếp tục phát triển bền vững, hướng đến văn minh, hiện đại bậc nhất Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Với sự phát triển nhanh về dân cư đô thị trong quá trình đô thị hóa, cùng với sự chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh theo hướng tập trung phát triển về thương mại - dịch vụ - du lịch, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng đã tạo cho tỉnh nhu cầu lớn về phát triển hệ thống hạ tầng đô thị. Tỉnh Bình Định có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 01 thành phố, 02 thị xã và 08 huyện, trong đó thành phố Quy Nhơn là trung tâm kinh tế - chính trị - văn

<sup>1</sup> Theo Quyết định số 387/QĐ-BTNMT ngày 02/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2020.

<sup>2</sup> Theo số liệu quản lý của Công an tỉnh Bình Định, tính đến 31/12/2022, tỉnh Bình Định có quy mô dân số 1.820.876 người, trong đó: dân số thường trú là 1.800.914 và dân số tạm trú quy đổi là 19.962 người.

hóa - giáo dục, tài chính của tỉnh; 159 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 116 xã, 32 phường, 11 thị trấn.

An Lão là huyện miền núi thuộc tỉnh Bình Định, cách Quốc lộ 1A khoảng 32 km về phía Tây và cách thành phố Quy Nhơn khoảng 115 km về phía Bắc, với 696,88 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên<sup>3</sup> và quy mô dân số 33.330 người<sup>4</sup>, mật độ dân số 48 người/km<sup>2</sup>, trong đó người dân sống tại đô thị chiếm 14,07% và sống ở vùng nông thôn chiếm 85,93%. Có 10 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 01 thị trấn và 09 xã.

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh Bình Định, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện An Lão tiếp tục nêu cao truyền thống cách mạng của địa phương, đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm vượt qua thử thách, nhằm xây dựng thành công huyện nông thôn mới.

Đến nay, đô thị An Hòa thuộc huyện An Lão đã bảo đảm các điều kiện và đạt đủ các tiêu chuẩn thành lập thị trấn theo quy định tại Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện An Lão xây dựng Đề án thành lập thị trấn An Hòa thuộc huyện An Lão, với các nội dung như sau:

---

<sup>3</sup> Theo kết quả Thống kê diện tích đất đai năm 2022 của huyện An Lão.

<sup>4</sup> Theo số liệu quản lý của Công an tỉnh Bình Định, tính đến 31/12/2022, huyện An Lão có quy mô dân số 33.330 người, trong đó: dân số thường trú là 32.865 người và dân số tạm trú quy đổi là 465 người.

**Phần thứ nhất****CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP  
THỊ TRẤN AN HÒA THUỘC HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH****I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
2. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13;
3. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13;
4. Công văn số 262/UBTVQH14-PL ngày 17/4/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thống nhất thực hiện các quy định về điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6;
5. Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính;
6. Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;
7. Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021- 2030;
8. Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035;
9. Kết luận số 108-KL/TU ngày 23/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (Khóa XX) tại Hội nghị lần thứ 31 thống nhất chủ trương thành lập thị trấn An Hòa thuộc huyện An Lão;
10. Quyết định số 3666/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định đến năm 2035;
11. Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025;

12. Quyết định số 2820/QĐ-UBND ngày 02/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng xã An Hòa, huyện An Lão theo hướng đạt chuẩn đô thị loại V;

13. Quyết định số 3662/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng trung tâm xã An Hòa, huyện An Lão theo hướng đạt chuẩn đô thị loại V;

14. Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc công nhận xã An Hòa, huyện An Lão là đô thị loại V.

## **II. SỰ CẦN THIẾT VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP THỊ TRẤN AN HÒA THUỘC HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

### **1. Sự cần thiết thành lập thị trấn An Hòa**

An Lão là huyện miền núi thuộc tỉnh Bình Định, cách Quốc lộ 1A khoảng 32 km về phía Tây và cách thành phố Quy Nhơn khoảng 115 km về phía Bắc, với 696,88 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 33.330 người, mật độ dân số 48 người/km<sup>2</sup>, trong đó người dân sống tại đô thị chiếm 14,07% và sống ở vùng nông thôn chiếm 85,93%. Có 10 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 01 thị trấn và 09 xã.

Là 01 trong 11 đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc sau khi tỉnh Bình Định được tái lập trên cơ sở chia tách tỉnh Nghĩa Bình (30/6/1989), sau gần 35 năm, huyện An Lão đã có sự thay đổi rõ rệt về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị phát triển theo hướng văn minh, hiện đại, góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân trên địa bàn; nền kinh tế có sự tăng trưởng khá và ổn định. Văn hóa xã hội đều có những chuyển biến tích cực theo định hướng, hài hòa với phát triển kinh tế. Công tác giảm nghèo và chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách, xã hội được quan tâm thường xuyên; công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh và các chương trình mục tiêu y tế quốc gia được duy trì thường xuyên; công tác xã hội hóa trên lĩnh vực giáo dục, y tế được thực hiện có hiệu quả đáp ứng nhu cầu học tập và khám chữa bệnh của nhân dân. Cơ sở vật chất, trường học, trang thiết bị y tế và các thiết chế văn hóa thể thao tiếp tục được đầu tư xây dựng phục vụ nhu cầu học tập, vui chơi giải trí ngày càng tăng của nhân dân. Tình hình quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững.

Theo định hướng Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 30/11/2018, huyện An Lão được xác định thuộc tiểu vùng số 2, là vùng phát triển kinh tế nông nghiệp, chế biến công nghệ cao, lấy đô thị Hoài Nhơn là đô thị trung tâm nên huyện có nhiều cơ hội và lợi thế để chuyển dịch cơ cấu sản xuất, hình thành vùng nguyên liệu chuyên canh, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản; phát triển du lịch sinh thái, trung tâm thương mại, dịch vụ đầu mối về nông, lâm nghiệp của tiểu vùng số 2 tỉnh Bình Định và thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội theo hướng nhanh và bền vững.

An Hòa là xã miền núi nằm ở phía Đông của huyện An Lão, cách trung tâm huyện 6 km, với 41,16 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên<sup>5</sup>, quy mô dân số 12.820 người<sup>6</sup> và là cửa ngõ của huyện, tiếp giáp liền kề với đô thị Hoài Nhơn. Địa bàn xã có tỉnh lộ ĐT.629 chạy qua, nối liền Quốc lộ 1A, đô thị Hoài Nhơn với khu vực Đông nam của huyện, cùng với hệ thống đường giao thông liên xã, liên thôn tạo điều kiện thuận lợi kết nối hệ thống giao thông liên vùng và tạo động lực phát triển mạnh mẽ cho khu vực phía Đông của huyện An Lão.

Trong những năm qua, huyện An Lão đã nỗ lực thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã An Hòa. Từ một xã có nền kinh tế sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, đến nay giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng đang chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế của xã và có xu hướng tăng đều qua các năm.

Năm 2022 là năm thứ 2 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Lão khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Mặc dù gặp nhiều khó khăn và chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 năm 2021, nhưng dưới sự quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện An Lão nói chung và xã An Hòa nói riêng, kinh tế của xã An Hòa vẫn tiếp tục phát triển ổn định. Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn xã năm 2022 (theo giá so sánh 2010) đạt 475,20 tỷ đồng, trong đó: giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ đạt 152,80 tỷ đồng, tăng 9,60%; công nghiệp - xây dựng đạt 158,40 tỷ đồng, tăng 16,47%; nông - lâm - thủy sản đạt 164,00 tỷ đồng, tăng 9,80% so với cùng kỳ năm 2021. Tỷ trọng thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng chiếm 65,48% trong cơ cấu kinh tế của xã; thu ngân sách năm 2022 đạt 14,87 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người năm 2022 đạt 42,20 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 9,25%; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp chiếm 67,08% lao động toàn xã.

Cùng với việc tập trung phát triển kinh tế - xã hội, trong những năm qua Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân huyện An Lão đã huy động mọi nguồn lực phát triển hệ thống hạ tầng đô thị trên địa bàn. Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định đến năm 2035 tại Quyết định số 3666/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã xác định mục tiêu tỉnh Bình Định có 18 thị trấn vào năm 2025, trong đó có thị trấn An Hòa, huyện An Lão. Thực hiện Chương trình nêu trên, huyện An Lão đã đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định lập quy hoạch chung xây dựng xã An Hòa, huyện An Lão theo hướng đạt chuẩn đô thị loại V với quy mô 41,16 km<sup>2</sup> (diện tích tự nhiên của toàn xã An Hòa) và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định phê duyệt. Theo đó, nhiều dự án hạ tầng đô thị đã và đang được đầu tư xây dựng đã tạo động lực lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đến nay, đô thị An Hòa phát triển theo hướng văn minh, hiện đại đã

<sup>5</sup> Theo kết quả Thống kê diện tích đất đai năm 2022 của huyện An Lão.

<sup>6</sup> Theo số liệu quản lý của Công an tỉnh Bình Định, tính đến 31/12/2022, xã An Hòa có quy mô dân số 12.820 người, trong đó: dân số thường trú là 12.775 người và dân số tạm trú quy đổi là 45 người.

được triển khai xây dựng. Huyện đã tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội nhằm bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho quá trình phát triển của địa phương. Các cơ sở giáo dục, y tế, trung tâm văn hóa thông tin - thể thao cũng được quan tâm đầu tư xây dựng đạt chuẩn. Kết quả của chương trình phát triển, đô thị An Hòa đã được đánh giá, công nhận đạt tiêu chuẩn của đô thị loại V tại Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định với số điểm khá cao (đô thị An Hòa đạt 81,05 điểm/100 điểm). Trong những năm vừa qua, để xây dựng và phát triển An Hòa tương xứng với chức năng của đô thị loại V là trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Tỉnh Bình Định nói chung và huyện An Lão nói riêng đã tranh thủ huy động mọi nguồn lực, tập trung đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của đô thị, qua đó các chỉ tiêu còn yếu đã được khắc phục và hoàn thiện. Kết quả này cho thấy sự nỗ lực không ngừng của Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân huyện An Lão nói chung và xã An Hòa nói riêng.

Bên cạnh kết quả đã đạt được, việc xã An Hòa phát triển mọi mặt về kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát triển thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng đã làm phát sinh nhiều bất cập trong quản lý của chính quyền xã An Hòa. Từ thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa tại xã An Hòa dẫn tới yêu cầu, đòi hỏi phải giải quyết tốt những vấn đề quản lý đô thị như: quản lý đất đai, cấp giấy phép xây dựng nhà ở, giấy phép kinh doanh, đặc biệt là quản lý quy hoạch, quản lý sử dụng tài nguyên đất, thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật như giao thông, điện, nước, công trình văn hóa, giáo dục, y tế, thương mại, dịch vụ,... đòi hỏi sự ra đời của một bộ máy chính quyền đô thị quy mô thị trấn, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

Vì vậy, việc thành lập thị trấn An Hòa trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã An Hòa là thật sự cần thiết, phù hợp với hiện trạng phát triển, tốc độ đô thị hóa và các định hướng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời, việc thành lập thị trấn An Hòa sẽ tạo điều kiện cho việc phát huy tối đa các tiềm năng và lợi thế sẵn có, thu hút đầu tư phát triển của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý của chính quyền các cấp, thuận lợi trong việc xây dựng, phát triển đô thị, phù hợp với Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định đến năm 2035. Qua đó tăng cường, củng cố quốc phòng - an ninh và là nguyện vọng thiết tha của Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân huyện An Lão nói chung và xã An Hòa nói riêng.

## **2. Điều kiện thành lập thị trấn An Hòa**

Việc thành lập thị trấn An Hòa thuộc huyện An Lão đã bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 128 Luật tổ chức chính quyền địa phương và điểm b, khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch, cụ thể:

a) Phù hợp với Nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định 136/QĐ-TTg ngày 28/01/2021 của Thủ

tướng Chính phủ; Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035 tại Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030 tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định đến năm 2035 tại Quyết định số 3666/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

b) Việc thành lập thị trấn An Hòa sẽ bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền địa phương; phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân.

c) Việc thành lập thị trấn An Hòa nhằm tạo tiền đề pháp lý cho việc thành lập tổ chức bộ máy quản lý theo mô hình chính quyền đô thị. Theo đó, sẽ giải quyết các khó khăn, bất cập trong công tác quản lý do quá trình phát triển kinh tế - xã hội và phát triển đô thị đem lại như: quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc; quản lý kết cấu hạ tầng kỹ thuật; quản lý dân cư theo mô hình đô thị; phòng chống các tệ nạn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường.

d) Thành lập thị trấn An Hòa bảo đảm sự đồng thuận của nhân dân trên địa bàn, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương, tạo sự thuận lợi trong sản xuất, kinh doanh của người dân.

đ) Đáp ứng các tiêu chuẩn thành lập thị trấn thuộc huyện theo quy định.

## **Phần thứ hai**

# **LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA XÃ AN HÒA, HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

## **A. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH HUYỆN AN LÃO VÀ XÃ AN HÒA**

### **I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH HUYỆN AN HÒA**

Huyện An Lão thuộc tỉnh Nghĩa Bình được tái lập theo Quyết định số 41/QĐ-HĐBT ngày 24/8/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) trên cơ sở một phần diện tích tự nhiên và dân số của huyện Hoài Ân, gồm 07 xã: An Dũng, An Hòa, An Hưng, An Quang, An Toàn, An Trung và An Vinh.

Ngày 19/02/1986, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 15-HĐBT về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, thị trấn của các huyện An Nhơn, An Lão, Bình Sơn, Hoài Nhơn, Phù Mỹ và Tây Sơn thuộc tỉnh Nghĩa Bình. Theo đó, chia xã An Hòa thành 02 xã An Hòa và An Tân; chia xã An Quang thành 02 xã An Quang và An Nghĩa. Huyện An Lão lúc bấy giờ thuộc tỉnh Nghĩa Bình, với 09 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc gồm: An Dũng, An Hòa, An Tân, An Hưng, An Quang, An Nghĩa, An Toàn, An Trung và An Vinh.

Ngày 30/6/1989, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Nghị quyết về việc phân vạch địa giới hành chính của các tỉnh Nghĩa Bình, Phú Khánh và Bình Trị Thiên. Theo đó, chia tỉnh Nghĩa Bình thành 02 tỉnh mới lấy tên là tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Bình Định. Lúc bấy giờ, huyện An Lão là một trong 11 đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc của tỉnh Bình Định, với 09 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc.

Ngày 11/4/2007, Chính phủ ban hành Nghị định số 66/2007/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã; thành lập xã, thị trấn thuộc huyện Hoài Ân, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. Theo đó: thành lập thị trấn An Lão, thị trấn huyện lỵ huyện An Lão trên cơ sở điều chỉnh 153,25 ha diện tích tự nhiên và 508 nhân khẩu của xã An Hưng; 1.020,83 ha diện tích tự nhiên và 2.316 nhân khẩu của xã An Trung; 472,12 ha diện tích tự nhiên và 2.350 nhân khẩu của xã An Tân. Từ đó, huyện An Lão, tỉnh Bình Định có 10 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm: 01 thị trấn (An Lão), 09 xã (An Dũng, An Hòa, An Tân, An Hưng, An Quang, An Nghĩa, An Toàn, An Trung, An Vinh) và tồn tại cho đến ngày nay.

### **II. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH XÃ AN HÒA**

Huyện An Lão thuộc tỉnh Nghĩa Bình được tái lập theo Quyết định số 41/QĐ-HĐBT ngày 24/8/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) trên cơ sở một phần diện tích tự nhiên và dân số của huyện Hoài Ân, gồm 07 xã: An Dũng, An Hòa, An Hưng, An Quang, An Toàn, An Trung và An Vinh. Lúc bấy giờ, xã An Hòa thuộc huyện An Lão, tỉnh Nghĩa Bình.

Ngày 19/02/1986, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 15-HĐBT về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, thị trấn của các huyện An Nhơn, An Lão, Bình Sơn, Hoài Nhơn, Phù Mỹ và Tây Sơn thuộc tỉnh Nghĩa Bình. Theo đó, chia xã An Hòa thành 02 xã An Hòa và An Tân; chia xã An Quang thành 02 xã An Quang và An Nghĩa. Phần còn lại của xã An Hòa vẫn là 1 trong 9 xã thuộc huyện An Lão, tỉnh Nghĩa Bình.

Ngày 30/6/1989, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Nghị quyết về việc phân vạch địa giới hành chính của các tỉnh Nghĩa Bình, Phú Khánh và Bình Trị Thiên. Theo đó, chia tỉnh Nghĩa Bình thành 02 tỉnh mới lấy tên là tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Bình Định. Lúc bấy giờ, xã An Hòa là 1 trong 9 xã thuộc huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

Ngày 11/4/2007, Chính phủ ban hành Nghị định số 66/2007/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã; thành lập xã, thị trấn thuộc huyện Hoài Ân, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. Theo đó: thành lập thị trấn An Lão, thị trấn huyện lỵ huyện An Lão trên cơ sở điều chỉnh 153,25 ha diện tích tự nhiên và 508 nhân khẩu của xã An Hưng; 1.020,83 ha diện tích tự nhiên và 2.316 nhân khẩu của xã An Trung; 472,12 ha diện tích tự nhiên và 2.350 nhân khẩu của xã An Tân. Xã An Hòa là 1 trong 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện An Lão và tồn tại cho đến ngày nay.

## **B. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN HUYỆN AN LÃO VÀ XÃ AN HÒA**

### **I. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN HUYỆN AN LÃO**

#### **1. Khái quát chung**

##### a) Vị trí địa lý và địa giới hành chính

An Lão là huyện miền núi thuộc tỉnh Bình Định, cách Quốc lộ 1A khoảng 32 km về phía Tây và cách thành phố Quy Nhơn khoảng 115 km về phía Bắc. Có địa giới hành chính cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp thị xã Hoài Nhơn;
- Phía Tây giáp huyện Kbang, tỉnh Gia Lai và huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi;
- Phía Nam giáp huyện Hoài Ân và huyện Vĩnh Thạnh;
- Phía Bắc giáp huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

##### b) Điều kiện tự nhiên

##### - Địa hình:

Huyện An Lão có địa hình tương đối phức tạp, chia cắt mạnh, độ chênh lệch cao lớn, thấp dần từ Tây sang Đông và từ Bắc vào Nam. Nhìn chung toàn huyện có thể chia thành 3 dạng địa hình như sau:

+ Vùng thấp tương đối bằng phẳng bao gồm các xã: An Hòa, An Tân, thị trấn An Lão và một phần An Trung, An Hưng. Đặc trưng địa hình có độ dốc nhỏ, thường dưới 50, có các đồi núi thấp và các đồng bằng thuộc bãi bồi ven

sông An Lão. Khu vực này thuận lợi phát triển cây lương thực, nhất là cây lúa nước và cây công nghiệp ngắn ngày.

+ Vùng cao tương đối bằng và có độ cao tuyệt đối trên 1.000 m chủ yếu thuộc khu vực xã An Toàn với dạng địa hình đồng bằng bóc mòn lượn sóng, bên trong rải rác các đồi sót thoải, độ cao tương đối trên 300 mét và có độ dốc nhỏ. Vùng này đất tốt, thảm thực vật còn khá phong phú, thuận lợi phát triển lâm nghiệp, cây công nghiệp dài ngày.

+ Vùng tương đối cao có độ chênh cao 500 - 700 m, độ dốc khá lớn gồm các xã còn lại. Đặc trưng địa hình chia cắt mạnh, có những dãy núi cao có đỉnh nhọn chạy theo hướng Bắc Nam rồi thấp dần xuống thung lũng sông An Lão và sông Xang. Do đặc điểm địa hình và thảm thực vật còn ít nên vùng này quá trình rửa trôi trên mặt diễn ra mạnh.

- Khí hậu:

An Lão là nơi ít nắng nhất trong tỉnh, với 2.200 - 2.300 giờ nắng trong năm. Tổng lượng bức xạ nhiệt trong năm khá cao (130 - 140 Kcal/cm<sup>2</sup>) và giữa các tháng chênh lệch nhau không nhiều, cán cân bức xạ dương và lớn (80 - 90 Kcal/cm<sup>2</sup>/năm) là cơ sở để có nền nhiệt cao và ít biến đổi trong năm.

Nhiệt độ thay đổi rõ rệt theo độ cao và địa hình, phần phía Tây của huyện có địa hình cao hơn nên nhiệt độ luôn thấp hơn phần phía Đông huyện và thung lũng sông An Lão. Nhiệt độ trung bình năm 22 - 24°C. An Lão là nơi có lượng mưa trong năm lớn nhất tỉnh, đạt bình quân 2.400 - 3.200 mm/năm. Mùa mưa từ tháng 10 đến tháng 12, chiếm khoản 70% lượng mưa cả năm. Độ ẩm tương đối, trung bình năm 80 - 90%, cao hơn mức trung bình của các huyện khác trong tỉnh.

Đặc điểm trên tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, nhưng do lượng mưa phân bố không đều trong năm nên vấn đề thủy lợi có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, nhất là cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân trên địa bàn.

## **2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất**

Theo kết quả thống kê đất đai năm 2022, huyện An Lão có 696,88 km<sup>2</sup>, trong đó cơ cấu sử dụng đất như sau:

- Đất nông nghiệp là 670,26 km<sup>2</sup>, chiếm tỷ lệ 96,18%;
- Đất phi nông nghiệp là 23,60 km<sup>2</sup>, chiếm tỷ lệ 3,39%;
- Đất chưa sử dụng là 3,02 km<sup>2</sup>, chiếm tỷ lệ 0,43%.

## **3. Dân số, cơ cấu, thành phần dân cư và lao động**

- Theo số liệu quản lý của Công an tỉnh Bình Định, tính đến 31/12/2022, huyện An Lão có quy mô dân số là 33.330 người, trong đó:

- + Dân số thường trú là 32.865 người, chiếm 98,60%;
- + Dân số tạm trú quy đổi là 465 người, chiếm 1,40%.

- + Dân số ở thành thị là 4.690 người, chiếm 14,07%;
- + Dân số ở nông thôn là 28.640 người, chiếm 85,93%;

Mật độ dân số toàn huyện là 48 người/km<sup>2</sup>; dân cư phân bố không đều, chủ yếu tập trung dọc các tuyến giao thông chính, tập trung nhiều tại các khu vực đô thị hóa như: thị trấn An Lão và xã An Hòa, tỷ lệ tăng dân số năm 2022 của huyện là 1,25%.

- Là huyện có đông người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn (chiếm 72% dân số toàn huyện), bao gồm: người Kinh phân bố ở An Hòa, An Tân và thị trấn An Lão; người Hrê phân bố ở An Vinh, An Dũng, An Trung, An Hưng; người Ba Na phân bố ở An Toàn, An Nghĩa. Trên địa bàn huyện có 05 tôn giáo chính được Nhà nước công nhận đang hoạt động, đó là: Phật giáo và Công giáo. Nhìn chung hoạt động của các tôn giáo ổn định, trật tự an toàn xã hội trong vùng có đồng bào tôn giáo được đảm bảo. Các chức sắc tôn giáo, đồng bào theo đạo, đồng bào dân tộc thiểu số cùng với nhân dân sống hòa thuận, đa số có đời sống kinh tế phát triển khá, tham gia xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

#### b) Lao động

Năm 2022, tổng số người trong độ tuổi lao động của huyện An Lão là 20.838 người, chiếm 62,52% dân số toàn huyện; tổng số lao động đang làm việc các ngành kinh tế là 16.795 người, chiếm 80,60% số người trong độ tuổi lao động. Trong đó:

- Lao động nông - lâm - thủy sản là 13.018 người, chiếm 77,51%;
- Lao động công nghiệp - xây dựng là 1.377 người, chiếm 8,20%;
- Lao động thương mại - dịch vụ là 2.400 người, chiếm 14,29%.

Tỷ lệ lao động có việc làm đã qua đào tạo của huyện An Lão năm 2022 đạt 36,20%.

#### 4. Đơn vị hành chính

Huyện An Lão có 10 đơn vị hành chính cấp xã, gồm:

- (1). Thị trấn An Lão có 14,41 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, quy mô dân số 4.690 người.
- (2). Xã An Dũng có 42,47 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, quy mô dân số 1.793 người.
- (3). Xã An Hòa có 41,16 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, quy mô dân số 12.820 người.
- (4). Xã An Hưng có 66,19 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, quy mô dân số 1.627 người.

(5). Xã An Nghĩa có 37,59 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, quy mô dân số 763 người.

(6). Xã An Quang có 55,32 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, quy mô dân số 1.391 người.

(7). Xã An Tân có 23,27 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, quy mô dân số 4.377 người.

(8). Xã An Toàn có 262,75 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, quy mô dân số 1.029 người.

(9). Xã An Trung có 68,54 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, quy mô dân số 2.811 người.

(10). Xã An Vinh có 85,18 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, quy mô dân số 2.049 người.

## **5. Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội**

### **5.1. Hiện trạng phát triển kinh tế**

#### **a) Tăng trưởng kinh tế**

Năm 2022, trong điều kiện ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp vào những tháng đầu năm, thời tiết bất thường, thường xuyên xảy ra mưa lớn kéo dài, giá các mặt hàng thiết yếu tăng cao tác động mạnh đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng nhiều đến đời sống của nhân dân trên địa bàn. Với sự quyết tâm cao, chủ động triển khai, chỉ đạo, điều hành của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trên địa bàn, thực hiện quyết liệt, kịp thời các chủ trương, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đặc biệt là Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ, nên tình hình phát triển kinh tế của huyện đạt được nhiều kết quả tích cực. Tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) trên địa bàn huyện năm 2022 đạt 1.642,42 tỷ đồng, tăng 16,16% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng đạt 413,60 tỷ đồng, tăng 21,27%; giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ đạt 456,72 tỷ đồng, tăng 20,88%; giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản đạt 772,10 tỷ đồng, tăng 11,09% so với cùng kỳ năm 2021. Cơ cấu kinh tế của huyện chuyển dịch đúng hướng, từng bước tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng, giảm dần tỷ trọng nông - lâm - thủy sản. Đến năm 2022, huyện An Lão có cơ cấu kinh tế như sau: công nghiệp - xây dựng chiếm 29,89%, thương mại - dịch vụ chiếm 25,47% và nông - lâm - thủy sản chiếm 44,64%.

#### **b) Hiện trạng phát triển các ngành, lĩnh vực**

##### **- Thương mại - dịch vụ:**

Năm 2022, giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ đạt 456,72 tỷ đồng, tăng 20,88% so với cùng kỳ năm 2021 và chiếm 25,47% trong cơ cấu kinh tế của huyện An Lão. Trong đó, một số ngành dịch vụ chủ yếu như: dịch vụ ngân hàng tín dụng, dịch vụ bưu chính viễn thông, dịch vụ vận tải, dịch vụ nhà hàng khách

sản, dịch vụ y tế và bảo hiểm, dịch vụ bán lẻ khác,... tiếp tục phát triển ổn định và đạt mức tăng trưởng cao, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất và phục vụ đời sống của Nhân dân trên địa bàn.

Với vai trò ngày càng quan trọng và là định hướng trong chiến lược phát triển kinh tế của huyện nên trong những năm qua, huyện luôn chú trọng đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại, nhất là chợ trung tâm thị trấn An Lão, các chợ truyền thống trên địa bàn các xã trực thuộc; chú trọng phát triển và hình thành các kênh phân phối, hàng hóa đa dạng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng. Hoạt động kinh doanh thương mại điện tử phát triển thích ứng hiệu quả trong tình hình dịch Covid-19; hoạt động tín dụng của các ngân hàng thương mại và các quỹ tín dụng nhân dân tiếp tục được mở rộng, góp phần tích cực vào giải quyết vốn vay cho đầu tư phát triển, giải quyết việc làm và xóa đói, giảm nghèo. Các dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, vận tải, bảo hiểm phát triển mạnh; các doanh nghiệp mạnh dạng đầu tư, mở rộng ngành nghề và các mặt hàng kinh doanh. Công tác xúc tiến thương mại được các cấp chính quyền và các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh trên địa bàn được quan tâm. Các sản phẩm đặc trưng của huyện được xây dựng nhãn hiệu tập thể. Kinh tế tập thể tiếp tục được củng cố ổn định, kinh tế tư nhân cá thể đăng ký mở rộng hoạt động trên tất cả lĩnh vực. Từ đầu năm đến nay, huyện đã cấp 88 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, với tổng vốn đăng ký là 21.328 triệu đồng.

- Công nghiệp - xây dựng:

Năm 2022, giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng đạt 413,60 tỷ đồng, tăng 21,27% so với cùng kỳ năm 2021 và chiếm 29,89% trong cơ cấu kinh tế của huyện An Lão. Trong đó, giá trị ngành công nghiệp ước đạt 78,34 tỷ đồng, đạt 112,56% KH, tăng 32,69% so với cùng kỳ.

Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch được quan tâm. Huyện thường xuyên rà soát các quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết để điều chỉnh những quy hoạch không còn phù hợp, trong đó: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 điều chỉnh, mở rộng khu hương mại và dịch vụ dân cư Đồng Bàu; điều chỉnh quy hoạch chung tỷ lệ 1/2000 thị trấn An Lão và quy hoạch chung đô thị loại V xã An Hòa tầm nhìn đến năm 2035, quy hoạch xây dựng vùng huyện An Lão đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh, hoàn thiện quy hoạch chi tiết 1/500 tại 02 Cụm công nghiệp Gò Cây Duối, xã An Hòa và Gò Búi, thị trấn An Lão. Đồng thời, tổ chức thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 hệ thống lò đốt rác thải xã An Hòa,... Công tác quản lý cấp phép xây dựng công trình trên địa bàn huyện theo đúng quy hoạch và quy định của pháp luật.

Cùng với sự tăng trưởng nhanh của ngành công nghiệp - xây dựng, huyện luôn chú trọng đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống giao thông, cơ sở hạ tầng ngày một đồng bộ, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, tạo mọi điều kiện tốt nhất để các doanh nghiệp yên tâm sản xuất, góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của huyện, giải quyết việc làm và nâng cao đời sống nhân dân.

- Nông - lâm - thủy sản:

Là huyện nông nghiệp của tỉnh Bình Định, trong thời gian qua, sản xuất nông nghiệp của huyện đã từng bước chuyển sang sản xuất hàng hóa gắn với thị trường, đầu tư thâm canh tăng năng suất và chất lượng sản phẩm. Chính vì vậy, tuy tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản ngày càng giảm trong cơ cấu kinh tế của huyện nhưng giá trị sản xuất của ngành ngày một tăng và không ngừng nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm nông nghiệp. Huyện xác định phát triển sản xuất nông nghiệp giữ vai trò quan trọng, là “trụ đỡ” đảm bảo phát triển kinh tế bền vững.

Năm 2022, giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản đạt 772,10 tỷ đồng, tăng 11,09% so với cùng kỳ năm 2021 và chiếm 44,64% trong cơ cấu kinh tế của huyện. Trong đó:

+ Trồng trọt:

Năm 2022, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 13.394,38 tấn, giảm 2,11% so với kế hoạch, tăng 2,13% so với cùng kỳ năm 2021 (thóc đạt 12.662,40 tấn, giảm 2,05% so với kế hoạch, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm 2021; ngô đạt 731,98 tấn, giảm 3,12% so với kế hoạch, tăng 6,4% so với cùng kỳ năm 2021). Đối với các loại cây ăn quả, hiện đang được chăm sóc, sinh trưởng và phát triển tốt, một số diện tích đã cho thu hoạch.

+ Chăn nuôi:

Tình hình đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định. Trong năm 2022, tình hình dịch bệnh viêm da nổi cục xảy ra tại một số địa phương và đã kịp thời khống chế, không để phát sinh trâu, bò mắc bệnh; tập trung triển khai công tác tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm, với kết quả: lở mồm long móng trâu bò đạt 87,38% (đợt 1), đang tiêm vắc xin đợt 2; tụ huyết trùng trâu, bò đạt 87%; cúm gia cầm đạt 100%; viêm da nổi cục trâu, bò đạt 11,5%. Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao giai đoạn 2021 - 2025, chính sách bảo hiểm nông nghiệp (đối với trâu, bò).

+ Lâm nghiệp:

Huyện tập trung chỉ đạo các ngành chức năng và UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng; thường xuyên tuần tra, kiểm soát, phá bỏ cây trồng trái phép trên diện tích lấn chiếm; nhờ đó tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản, phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái phép, đặc biệt là các vùng giáp ranh được kiểm soát và ngăn chặn kịp thời. Diện tích rừng trồng tập trung 1.117 ha/960 ha, đạt 116,35% kế hoạch, giao khoán bảo vệ rừng 22.835,20 ha/23.335,20 ha, đạt 97,86% kế hoạch, tỷ lệ che phủ rừng đạt 82,7%.

+ Thủy sản:

Diện tích nuôi trồng 40,8 ha/40,8 ha, đạt 100% kế hoạch, sản lượng đạt 120 tấn/137,8 tấn, đạt 87,08% kế hoạch, so với cùng kỳ năm tăng 90,48%.

## 5.2. Hiện trạng phát triển văn hóa - xã hội

### a) Giáo dục và đào tạo

Triển khai thực hiện Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới trường, lớp của ngành Giáo Dục và Đào tạo giai đoạn 2021 - 2025. Ngành giáo dục thực hiện dạy và học theo chương trình, thời gian quy định. Tập trung triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, nhờ đó chất lượng giáo dục các cấp học năm học 2021 - 2022 tiếp tục được duy trì ổn định. Tuy nhiên do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid-19 nên tỷ lệ học sinh khá, giỏi bậc THCS, THPT giảm so với năm học trước; duy trì 100% số trẻ trong độ tuổi vào lớp 1; 100% học sinh hoàn thành bậc tiểu học và lớp 6. Phối hợp tổ chức kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2022 điểm thi tại huyện với 262 thí sinh dự thi, tỷ lệ đậu tốt nghiệp đạt 96,95%, trong đó, Trường PTDTNT THCS&THPT An Lão tỷ lệ đậu tốt nghiệp đạt 97,81%.

Bước vào năm học mới 2022 - 2023, toàn huyện có 7.753 học sinh, trong đó: bậc THPT có 1.080 học sinh, bậc THCS có 2.081 học sinh, bậc Tiểu học có 2.904 học sinh và bậc Mầm non có 1.668 em.

### b) Y tế

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong Nhân dân về phòng, chống dịch bệnh Covid-19, dịch sốt xuất huyết và các dịch bệnh truyền nhiễm khác. Duy trì tổ chức tốt hoạt động khám, điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Tiếp tục thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, lồng ghép việc thực hiện tiêu chí quốc gia về y tế xã với Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được quan tâm; thực hiện đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh. Năm 2022, trên địa bàn huyện, số trẻ sinh ra là 321 trẻ, giảm 50 trẻ so với cùng kỳ năm 2021; số trẻ em sinh ra là con thứ 3 trở lên 60 trẻ, giảm 01 trẻ so với năm 2021. Triển khai, thực hiện công tác bảo hiểm y tế toàn dân, tỷ lệ tham gia BHYT đạt 100%; tỷ lệ người dân tham gia BHXH đạt 19,55% (trong đó: BHXH bắt buộc đạt 9,94% và BHXH tự nguyện đạt 9,61%). Duy trì thường xuyên hoạt động truyền thông về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm tra, giám sát các nguy cơ ô nhiễm thực phẩm trong cộng đồng.

Công tác từ thiện, nhân đạo tiếp tục được duy trì, tạo sức lan tỏa các hoạt động thiện nguyện trong cộng đồng. Hội Chữ thập đỏ phối hợp với Trung tâm y tế tổ chức duy trì bếp ăn “bát cháo tình thương” cho bệnh nhân tại Trung tâm y tế huyện, với hơn 2.800 lượt với tổng giá trị trên 22 triệu đồng; tổ chức vận động hiến máu tình nguyện năm 2022, kết quả 421/400 đơn vị máu, đạt 105,25% kế hoạch.

### c) Văn hóa, thông tin và thể dục - thể thao

Các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thanh tiếp tục có sự đổi mới, chất lượng từng bước nâng lên. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chủ

trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm, đặc biệt chú trọng tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và sốt xuất huyết trên địa bàn. Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện. Chỉ đạo tổ chức Đại hội Thể dục thể thao và Lễ hội văn hóa, Đại hội Thể dục thể thao các xã, thị trấn. Tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao huyện An Lão lần thứ IX/2022. Tham gia các môn thi đấu tại Đại hội TDTT tỉnh Bình Định lần thứ IX/2022, đạt 03 huy chương vàng, 02 huy chương bạc và 01 huy chương đồng (xếp 10/16 đoàn tham dự). Tham gia Ngày hội văn hóa, thể thao các Dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Bình Định lần thứ XVI/2022 tổ chức tại huyện Vĩnh Thạnh, kết quả đạt giải Nhì toàn đoàn. Triển khai thực hiện Kế hoạch bảo tồn và phát huy các làn điệu Ta Lêu, Ka Choi của đồng bào Hrê, Bana. Tham gia Hội nghị “Giải pháp phát triển du lịch 04 địa phương khu vực phía Bắc tỉnh “Hoài Nhơn - Hoài Ân - Phù Mỹ - An Lão”. Phối hợp với Đoàn khảo sát Sở Du lịch triển khai thực hiện khảo sát thí điểm phát triển sản phẩm du lịch sinh thái tại xã An Toàn. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được triển khai sâu rộng. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa và du lịch dịch vụ văn hóa tiếp tục được tăng cường; Đội kiểm tra liên ngành 178&14 huyện thường xuyên tổ chức kiểm tra các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, các dịch vụ internet, karaoke,... trên địa bàn.

#### d) Thực hiện chính sách xã hội

Duy trì thực hiện chi trả, giải quyết đầy đủ, kịp thời, đúng theo quy định các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội. Nhân dịp Tết nguyên đán Nhâm Dần, bằng nguồn ngân sách huyện, nguồn quà tặng của Chủ tịch nước, UBND tỉnh và các tổ chức, cá nhân hảo tâm trong và ngoài tỉnh, huyện đã tổ chức trao 25.450 suất quà, trị giá hơn 5,9 tỷ đồng và 126,10 tấn gạo hỗ trợ đỡ lửa cho các hộ nghèo, khó khăn, neo đơn và 107,68 tấn gạo hỗ trợ Nhân dân bị ảnh hưởng do mưa, lũ cuối năm 2021 đảm bảo kịp thời, đúng định mức, đúng đối tượng. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách và tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm 75 năm ngày thương binh liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2022).

Hoạt động bảo vệ và chăm sóc trẻ em được chú trọng. Tổ chức triển khai các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì trẻ em, vận động quyên góp Quỹ Bảo trợ trẻ em với số tiền 26,17 triệu đồng. Công tác phòng, chống đuối nước và phòng chống tai nạn thương tích đối với trẻ em được triển khai sâu rộng trong nhà trường và cộng đồng dân cư. Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 6,35% so với cùng kỳ năm 2021, vượt chỉ tiêu đề ra; tỷ lệ nghèo đa chiều áp dụng giai đoạn năm 2022 - 2025 của huyện còn 43,47% (trong đó hộ nghèo 29,80%, hộ cận nghèo 13,67%).

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động được các ngành, các địa phương quan tâm thực hiện. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Bình Định tổ chức 03 phiên giao dịch việc làm lưu động và đã thu

hút hơn 300 người lao động tham gia. Phòng Lao động-TB&XH phối hợp Trung Tâm GDNN- GDTX mở 12 lớp đào tạo với 410 học viên tham gia đào tạo, trong đó, nghề nông nghiệp, trình độ đào tạo dưới 2 tháng có 07 lớp/245 học viên và đào tạo nghề phi nông nghiệp 05 lớp/165 học viên và 01 lớp đào tạo nghề nông nghiệp 35 học viên. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghề 935/800 lao động, đạt 116,88% kế hoạch; giải quyết việc làm mới cho 591 lao động, đạt 147% kế hoạch.

## **II. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN XÃ AN HÒA**

### **1. Vị trí địa lý và địa giới hành chính**

An Hòa là xã miền núi nằm ở phía Đông của huyện An Lão, cách trung tâm huyện 6 km. Địa bàn xã có tỉnh lộ ĐT.629 chạy qua, nối liền Quốc lộ 1A, đô thị Hoài Nhơn và khu vực Đông nam của huyện, cùng với hệ thống đường giao thông liên xã, liên thôn tạo điều kiện thuận lợi kết nối hệ thống giao thông liên vùng và tạo động lực phát triển mạnh mẽ cho khu vực phía Đông của huyện An Lão. Có địa giới hành chính cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp thị xã Hoài Nhơn và huyện Hoài Ân;
- Phía Tây giáp xã An Quang và xã An Tân;
- Phía Nam giáp xã An Nghĩa và huyện Hoài Ân;
- Phía Bắc giáp xã An Hưng, xã An Tân và thị xã Hoài Nhơn.

### **2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất**

#### **a) Diện tích tự nhiên**

Theo kết quả Thống kê đất đai năm 2022 của huyện An Lão, xã An Hòa có 41,16 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên. Trong đó: Đất nông nghiệp là 35,55 km<sup>2</sup>; đất phi nông nghiệp là 5,05 km<sup>2</sup>.

#### **b) Cơ cấu các loại đất**

\* Đất nông nghiệp là 35,55 km<sup>2</sup>, chiếm 86,37%, gồm:

- Đất sản xuất nông nghiệp là 17,88 km<sup>2</sup>.
- Đất lâm nghiệp là 17,67 km<sup>2</sup>.

\* Đất phi nông nghiệp là 5,05 km<sup>2</sup>, chiếm 12,27%, gồm:

- Đất ở là 0,91 km<sup>2</sup>.
- Đất chuyên dùng là 9,61 km<sup>2</sup>.
- + Đất xây dựng trụ sở cơ quan là 0,01 km<sup>2</sup>.
- + Đất quốc phòng, an ninh là 0,76 km<sup>2</sup>.
- + Đất xây dựng công trình sự nghiệp là 0,55 km<sup>2</sup>.
- + Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp là 0,74 km<sup>2</sup>.
- + Đất có mục đích công cộng là 7,47 km<sup>2</sup>.

- Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ là 1,85 km<sup>2</sup>.
- Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối là 8,87 km<sup>2</sup>.
- Đất có mặt nước chuyên dùng là 0,44 km<sup>2</sup>.
- \* Đất chưa sử dụng là 0,56 km<sup>2</sup>, chiếm 1,36%.

### **3. Dân số, cơ cấu, thành phần dân cư và lao động**

#### **a) Dân số, cơ cấu và thành phần dân cư**

Theo số liệu quản lý của Công an tỉnh Bình Định, tính đến 31/12/2022, xã An Hòa có quy mô dân số 12.820 người, trong đó: dân số thường trú là 12.775 người và dân số tạm trú đã quy đổi là 45 người; mật độ dân số của xã là 311 người/km<sup>2</sup>.

Dân cư phân bố không đều, chủ yếu tập trung tại trung tâm xã, dọc đường tỉnh ĐT.629. Trên địa bàn xã An Hòa dân tộc Kinh là chủ yếu. Tỷ lệ tăng dân số năm 2022 của xã là 1,22%.

#### **b) Lao động**

Tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế trên địa bàn xã An Hòa năm 2022 là 7.086 người, chiếm 55,27% dân số toàn xã. Trong đó, lao động nông nghiệp là 2.333 người, chiếm 32,92% tổng lao động; lao động phi nông nghiệp là 4.753 người, chiếm 67,08% tổng lao động.

### **4. Vai trò, chức năng của đô thị An Hòa**

Đô thị An Hòa đã được đánh giá, công nhận là đô thị loại V tại Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, với quy mô 41,16 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên (diện tích của toàn xã An Hòa). Trong đó xác định: Đô thị An Hòa là trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện An Lão.

### **5. Hiện trạng phát triển kinh tế**

#### **a) Tăng trưởng kinh tế và cơ cấu kinh tế**

Năm 2022 là năm thứ 2 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Lão khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Mặc dù gặp nhiều khó khăn và chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 năm 2021, nhưng dưới sự quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện An Lão nói chung và xã An Hòa nói riêng, kinh tế của xã An Hòa vẫn tiếp tục phát triển ổn định. Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn xã năm 2022 (theo giá so sánh 2010) đạt 475,20 tỷ đồng, trong đó: giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ đạt 152,80 tỷ đồng, tăng 9,60%; công nghiệp - xây dựng đạt 158,40 tỷ đồng, tăng 16,47%; nông - lâm - thủy sản đạt 164,00 tỷ đồng, tăng 9,80% so với cùng kỳ năm 2021.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn (2020 - 2022) đạt 12,20%, trong đó: năm 2020 tăng 12,00%, năm 2021 tăng 12,20% và năm 2022 tăng 12,40%.

**Bảng tổng hợp GTSX theo giá so sánh 2010 trên địa bàn xã An Hòa  
giai đoạn 2020 - 2022**

<b>Chỉ tiêu/năm</b>	<b>2020</b>	<b>2021</b>	<b>2022</b>
<b>Tổng số</b>	<b>449,40</b>	<b>454,30</b>	<b>475,20</b>
Thương mại - Dịch vụ (tỷ đồng)	146,50	151,50	152,80
Công nghiệp - Xây dựng (tỷ đồng)	130,20	136,00	158,40
Nông - Lâm - Thủy sản (tỷ đồng)	172,70	166,80	164,00

*(Nguồn: Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2020, 2021, 2022 của Ủy ban nhân dân xã An Hòa)*

- Cơ cấu kinh tế năm 2022: thương mại - dịch vụ chiếm 32,15%; công nghiệp - xây dựng chiếm 33,33% và nông - lâm - thủy sản chiếm 34,52%.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn xã năm 2022 đạt 14,87 tỷ đồng; năm 2021 đạt 12,97 tỷ đồng; năm 2020 đạt 22,21 tỷ đồng.

- Tổng chi ngân sách năm 2022 là 14,87 tỷ đồng (trong đó chi thường xuyên là 14,81 tỷ đồng); năm 2021 là 12,97 tỷ đồng (trong đó chi thường xuyên là 6,84 tỷ đồng); năm 2020 là 22,21 tỷ đồng (trong đó chi thường xuyên là 22,21 tỷ đồng).

- Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã năm 2022 chỉ đạt 42,20 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của xã An Hòa bình quân giai đoạn 2020 - 2022 là 9,71%, trong đó: năm 2020 là 8,93%, năm 2021 là 10,95% và năm 2022 là 9,25%. Thấp hơn bình quân giai đoạn 2020 - 2022 của huyện An Lão là 31,35%.

**b) Hiện trạng phát triển các ngành, lĩnh vực**

**- Thương mại - dịch vụ:**

Với định hướng phát triển đô thị An Hòa thành trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện An Lão, tỉnh Bình Định nói chung và huyện An Lão nói riêng đã và đang tranh thủ huy động mọi nguồn lực, tập trung đầu tư cho đô thị An Hòa nhằm nâng cao chất lượng hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị, hạ tầng thương mại - dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trên địa bàn.

Những năm qua, các cấp ủy Đảng và chính quyền xã An Hòa luôn chú trọng đầu tư, phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ hỗ trợ cho các hoạt động về công nghiệp, nông nghiệp; đồng thời xây dựng các thương hiệu hàng hóa mang tính đặc thù của địa phương, xây dựng và phát triển thương mại - dịch vụ ở các khu trung tâm, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất nhằm thúc đẩy phát triển thương mại - dịch vụ trên địa bàn xã.

Năm 2022, giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ trên địa bàn xã An Hòa đạt 152,80 tỷ đồng, tăng 9,60% so với cùng kỳ năm 2021, chiếm tỷ trọng

32,15% trong cơ cấu kinh tế của xã, góp phần lớn vào sự phát triển chung của địa phương trong thời gian qua. Chợ An Hòa với diện tích 12.300 m<sup>2</sup> nằm ở trung tâm xã là nơi tập trung các hoạt động mua bán và trao đổi hàng hóa của nhân dân trên địa bàn.

Xác định được tầm quan trọng của ngành thương mại - dịch vụ trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong những năm qua các cấp ủy Đảng, chính quyền xã An Hòa và các cấp, các ngành luôn chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng, tạo cơ chế thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài vùng vào đầu tư sản xuất kinh doanh, chú trọng tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, tuyên truyền vận động người dân trên địa bàn nhằm nâng cao ý thức trong các hoạt động thương mại - dịch vụ, hướng đến văn minh đô thị.

- Công nghiệp - xây dựng:

Những năm qua, huyện An Lão luôn quan tâm triển khai thực hiện quy hoạch, phát triển công nghiệp - xây dựng nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế sẵn có của địa phương và tranh thủ sự ủng hộ của Tỉnh. Địa bàn huyện đã và đang hình thành các cụm sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thu hút các nhà đầu tư đến sản xuất, kinh doanh. Song song với việc hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, mở rộng sản xuất, huyện An Lão luôn tạo mọi điều kiện để các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển ổn định. Vì vậy, những năm qua ngành công nghiệp - xây dựng trên địa bàn xã An Hòa có tốc độ tăng trưởng khá, các cơ sở tiểu thủ công nghiệp phát triển ổn định, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho lao động trên địa bàn xã; đóng vai trò chủ lực, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Năm 2022, mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nhưng các cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp đã chủ động thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, chuyển đổi ngành nghề hoạt động, phương thức kinh doanh. Do đó sản xuất kinh doanh vẫn tiếp tục duy trì đà phát triển nhanh. Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng của xã đạt 158,40 tỷ đồng, tăng 16,47% so với cùng kỳ năm 2021 và chiếm 33,33% trong cơ cấu kinh tế của xã và có xu hướng tăng trưởng nhanh và ổn định qua các năm.

Hệ thống các công ty, doanh nghiệp đóng trên địa bàn đã tạo công ăn việc làm có thu nhập ổn định cho người lao động địa phương và vùng lân cận. Hiện tại, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn chủ yếu hoạt động trong các lĩnh vực như: cơ khí, sửa chữa tàu thuyền, chế biến nông sản, thủ công mỹ nghệ,.... Nhận thức được tầm quan trọng của việc phát triển công nghiệp - xây dựng, trong những năm qua xã luôn tích cực huy động mọi nguồn lực tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là chú trọng các công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục,... hướng đến hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại V và thành lập thị trấn An Hòa trong tương lai.

- Nông - lâm - thủy sản:

Trong những năm qua, quá trình đô thị hóa tại xã An Hòa diễn ra với tốc độ cao, tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản ngày càng giảm trong cơ cấu kinh tế. Tuy nhiên, ngành vẫn đóng vai trò rất quan trọng đối với địa phương, là

nguồn nguyên liệu đầu vào cho các ngành khác. Sự tiến bộ không ngừng của khoa học kỹ thuật góp phần ngày một nâng cao giá trị sản xuất của ngành.

Năm 2022, tuy chịu tác động tiêu cực của dịch Covid-19, dịch bệnh trên vật nuôi và thời tiết diễn biến phức tạp, nhưng với nỗ lực lớn, quyết tâm cao vượt qua mọi khó khăn, thách thức, dưới sự chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, ngành nông - lâm - thủy sản vẫn đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Giá trị sản xuất ngành nông - lâm - thủy sản của xã đạt 164,00 tỷ đồng, tăng 9,80% so với cùng kỳ năm 2021 và chiếm 34,52% trong cơ cấu kinh tế của xã.

#### + Trồng trọt:

UBND xã đã tập trung chỉ đạo, điều hành phát triển sản xuất, chăm sóc các loại cây trồng đảm bảo lịch thời vụ, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, khắc phục hậu quả do thiên tai, tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ về giống, kinh phí giúp người dân khắc phục khó khăn; chú trọng cơ giới hóa, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và đầu tư thâm canh; thường xuyên kiểm tra, phòng, trừ sâu, bệnh,... Trên cơ sở đó góp phần tăng năng suất, sản lượng các loại cây trồng, sản xuất nông nghiệp thắng lợi toàn diện, là động lực phát triển kinh tế của xã.

Năm 2022, tổng diện tích gieo trồng trên địa bàn xã đạt 799 ha, trong đó lúa 504 ha, đạt 100% kế hoạch, trong đó: lúa lai xuống giống 309,56 ha, chiếm 61,42% tổng diện tích, giảm 9 ha so cùng kỳ, năng suất bình quân đạt 60 tạ/ha, sản lượng 3.024 tấn. Diện tích ngô lai 135/125 ha, đạt 108% kế hoạch, tăng 10 ha so với cùng kỳ năm 2021, năng suất bình quân đạt 47,3 tạ/ha, sản lượng đạt 639 tấn; cây đậu phụng 88/86,5 ha, đạt 101% kế hoạch, tăng 2,06 ha so cùng kỳ năm 2021, năng suất bình quân đạt 20 tạ/ha, sản lượng đạt 176 tấn. Diện tích cây ớt 8/18ha, năng suất bình quân đạt 160 tạ/ha, sản lượng đạt 128 tấn; dưa hấu 15/27ha, năng suất bình quân đạt 200 tạ/ha, sản lượng đạt 300 tấn; khoai lang Nhật 27 ha, năng suất bình quân đạt 415 tạ/ha, sản lượng đạt 1.120,50 tấn, đạt 123,62% kế hoạch; rau các loại 12 ha, năng suất đạt 130 tạ/ha, sản lượng đạt 156 tấn; cây mè 10 ha, năng suất bình quân đạt 7,2 tạ/ha.

#### + Chăn nuôi:

Công tác nắm tình hình, kiểm soát phòng chống dịch bệnh trên vật nuôi được quan tâm thực hiện. Trên địa bàn xã hiện có đàn trâu, bò 1.630 con, đàn lợn 6.875 con, tổng đàn gia cầm 48.300 con. Đi đôi với phát triển chăn nuôi, công tác phòng ngừa dịch bệnh luôn được chú trọng. Trong năm xã triển khai tiêm phòng vắc xin lở mồm long móng ở đàn trâu, bò đạt 86,6%/tổng đàn; tiêm phòng cúm gia cầm đạt 85,6%. Tổ chức phun thuốc tiêu độc khử trùng chuồng trại; chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống dịch động vật trên địa bàn xã.

#### + Lâm nghiệp:

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 22/CT-UBND của UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp cấp bách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh, hầu hết diện tích rừng trồng mới được nông dân chăm sóc tốt. Xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2022; củng cố, kiện toàn các tổ quản

lý bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng ở các khu dân cư. Đã tiến hành kiểm tra 44 đợt kiểm tra, truy quét tại các tiểu khu 34, 44, 48, phát hiện 02 trường hợp vi phạm vận chuyển lâm sản trái phép và khai thác lâm sản trái phép, đã xác lập hồ sơ và chuyển hồ sơ Công an huyện xử lý theo quy định.

## **6. Phát triển văn hóa - xã hội**

### **a) Giáo dục**

Công tác xã hội hóa giáo dục luôn được xã quan tâm và trở thành phong trào sâu rộng trong nhân dân. Thường xuyên tăng cường cơ sở vật chất, tổ chức tốt hoạt động thi đua dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn. Chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực, theo hướng thực chất.

Năm 2022, hệ thống giáo dục từ mầm non đến trung học cơ sở cơ bản ổn định. Công tác giảng dạy và các điều kiện cần thiết phục vụ cho dạy và học ngày càng được nâng cao, chất lượng dạy và học có nhiều tiến bộ. Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; triển khai kế hoạch giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh; ký cam kết thực hiện an toàn giao thông, không sử dụng pháo nổ trong dịp Tết và không vi phạm các tệ nạn xã hội; kịp thời động viên, khích lệ việc dạy và học ở các trường, qua đó học sinh, giáo viên đạt nhiều giải trong các cuộc thi do trường và cấp trên tổ chức. Các trường chủ động cho công tác dạy và học trong năm học 2022 - 2023 gắn với công tác phòng, chống dịch Covid-19.

### **b) Y tế**

Các chương trình y tế quốc gia về phòng chống dịch bệnh luôn được xã tích cực triển khai thực hiện; công tác khám, điều trị ban đầu cho nhân dân ngày càng được quan tâm; tình hình dịch bệnh cơ bản ổn định. Công tác dân số và KHHGD được triển khai thực hiện theo kế hoạch; triển khai làng văn hóa sức khỏe 9/9 thôn. Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của huyện và hướng dẫn của ngành y tế về công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn xã. Chỉ đạo tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19. Tổ chức phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phòng, chống dịch sốt xuất huyết; chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát động ra quân diệt lăng quăng/bọ gậy phòng, chống dịch sốt xuất huyết tại các thôn trên địa bàn.

Hoạt động cứu trợ, nhân đạo của Hội Chữ thập đỏ ngày càng đa dạng và có nhiều tích cực. Trong năm, hội tổ chức vận động, quyên góp để thực hiện công tác xã hội nhân đạo. Bằng nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân Hội Chữ thập đỏ tham mưu cấp ủy, phối hợp UBNDTQVN xã đã nhận nuôi 05 đối tượng hàng tháng; tiếp tục phát huy tủ quần áo từ thiện “thiếu đến lấy, ai thừa đến tặng” được đặt tại phòng làm việc của Hội. Tổ chức vận động hiến máu tình nguyện trong 02 đợt đều đạt chỉ tiêu trên giao.

### **c) Văn hóa, thông tin, thể thao**

Trong những năm gần đây, việc đầu tư xây dựng và hoàn thiện các thiết chế văn hóa thể thao các thôn trên địa bàn xã được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện. Toàn xã có 09/09 ấp có nhà văn hóa, sân tập thể thao. Các thiết chế văn hóa được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng nhằm phục vụ cho các hoạt động hội họp; thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phổ biến kiến thức khoa học và đời sống cho nhân dân; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí, rèn luyện sức khỏe, nâng cao dân trí cho nhân dân trên địa bàn. Thông qua các hoạt động văn hóa đã góp phần nâng cao trình độ dân trí và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở ngày càng phát triển; đóng góp thiết thực cho các phong trào xây dựng gia đình, thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa.

Xã An Hòa thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng phục vụ nhân dân vào dịp mừng Xuân, các ngày lễ lớn của dân tộc, lễ hội truyền thống tại địa phương; tổ chức các hoạt động sự kiện, lễ hội, tuyên truyền cổ động - triển lãm, thông tin lưu động, thể dục thể thao đã đáp ứng được nhiệm vụ chính trị và nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần và thể chất của nhân dân, xây dựng xã đạt chuẩn đô thị loại V, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, ổn định phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động, gắn phong trào với việc xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị làm cho phong trào ngày càng khởi sắc và phát huy hiệu quả. Đến nay, địa bàn xã có 93,85% hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa; 9/9 thôn đạt danh hiệu thôn văn hóa; cơ quan xã, 4 trường học đạt chuẩn văn hóa.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Do vậy, phong trào thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn xã được duy trì và phát triển rộng khắp, góp phần nâng cao sức khỏe cho người dân.

Đài truyền thanh tiếp tục nâng cao chất lượng thông tin, kịp thời thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị và các hoạt động diễn ra trên địa bàn xã, trong đó có tuyên truyền về công tác xây dựng Đề án thành lập thị trấn An Hòa trong năm 2023.

#### d) Thực hiện chính sách xã hội

Công tác an sinh, phúc lợi xã hội được đảm bảo, triển khai đầy đủ, kịp thời và đúng đối tượng; thường xuyên quan tâm, thăm hỏi, chăm sóc các đối tượng người cao tuổi, người có công, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người có hoàn cảnh khó khăn, nhất là các dịp lễ, tết; thực hiện tiếp nhận, giải quyết chế độ trợ cấp một lần, hỗ trợ kinh phí mai táng, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo quy định. Tiếp tục kiểm tra, rà soát, lập hồ sơ các hộ người có công với cách mạng đủ điều kiện hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn.

Trong năm, xã đã nhận và cấp phát toàn bộ các nguồn quà hỗ trợ từ các nguồn quà tặng của Chủ tịch nước, UBND tỉnh, huyện và các tổ chức trong tỉnh trao tặng 1.035 suất quà, trị giá 409,4 triệu đồng và 26,825 tấn gạo cho đối tượng chính sách, hộ nghèo, các gia đình hoàn cảnh khó khăn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn xã. Thực hiện quyết toán các loại quà hỗ trợ đảm bảo theo quy định. Thực hiện điều dưỡng 63 đối tượng, trong đó: tại nhà 58 đối tượng, ngoài tỉnh 05 đối tượng, cấp phát tiền cho thân nhân thờ cúng liệt sĩ 188 thân nhân với tổng kinh phí 94 triệu đồng; tiếp nhận và giải quyết 12 hồ sơ thờ cúng liệt sĩ, 08 hồ sơ mai táng phí. Tiếp tục tổ chức quản lý và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi của Đảng và Nhà nước đối với người có công với cách mạng, rà soát giải quyết tốt chế độ trợ cấp, các chính sách ưu đãi cho người có công theo Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 và Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. Khảo sát thực trạng nhà ở của hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ khó khăn về nhà ở (gồm 88 đối tượng) để đề xuất hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa nhà ở giai đoạn 2021 - 2025.

Triển khai kế hoạch điều tra rà soát hộ nghèo, cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022. Kết quả xã hiện có 341 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 9,25%; hộ cận nghèo 761 hộ, chiếm tỷ lệ 20,65%.

Ban giảm nghèo của xã triển khai các dự án hỗ trợ người nghèo, cận nghèo và các đối tượng khác vay vốn phát triển sản xuất góp phần xóa đói, giảm nghèo. Đến nay tổng dư nợ đạt 139,445 tỷ đồng; vận động người lao động tham gia phiên giao dịch việc làm tổ chức tại xã với 80 người lao động tham gia phiên giao dịch do Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh Bình Định tổ chức. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động năm 2022; công tác giới thiệu người lao động tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghề và giải quyết việc làm mới tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện.

## **7. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

### **a) Nhà ở**

Thực trạng ở xã An Hòa những năm gần đây cho thấy các loại hình nhà ở khá đa dạng về chủng loại và cấu trúc; tập trung chủ yếu là nhà ở liền kề theo dạng nhà ống dọc theo các tuyến đường chính. Nhà thường có mặt tiền rộng, có mục đích kết hợp giữa sinh hoạt và kinh doanh dịch vụ. Trong tổng số 3.250 nhà ở trên địa bàn xã có 3.184 nhà đạt tiêu chuẩn kiên cố và bán kiên cố. Tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố đạt 97,96%. Tổng diện tích sàn nhà ở là 380.754 m<sup>2</sup> với dân số là 12.820 người. Do đó, diện tích sàn nhà ở bình quân năm 2022 đạt 29,7 m<sup>2</sup>/người.

### **b) Công trình công cộng**

- Hệ thống cơ sở y tế: Trên địa bàn xã An Hòa hiện có: 01 Trạm Y tế xã với diện tích 353,90 m<sup>2</sup>, với 07 cán bộ CNV; 06 phòng khám tư nhân dịch vụ y

tế với diện tích 145,00 m<sup>2</sup>, 08 cán bộ CNV và 10 quầy thuốc tư nhân nằm rải rác tại các thôn trên địa bàn xã.

- Hệ thống cơ sở giáo dục đào tạo: khá hoàn chỉnh và đầy đủ ở các cấp. Trên địa bàn xã có 01 trường mầm non, 02 trường tiểu học, 01 trường THCS An Hòa và 01 trường THPT An Lão với tổng diện tích xây dựng là 51.042,50 m<sup>2</sup>, đáp ứng tốt công tác dạy và học trên địa bàn xã.

- Cơ sở văn hóa: hiện xã có 01 Nhà đa năng (gồm Trung tâm văn hóa và sân vận động xã) với diện tích 9.200 m<sup>2</sup>, 9/9 thôn đã có nhà văn hóa để tổ chức hội họp, sinh hoạt cộng đồng cho người dân. Tất cả các thôn đều đạt danh hiệu thôn Văn hóa.

- Thể dục thể thao: Sân vận động xã An Hòa (thuộc Nhà đa năng), cùng với hệ thống sân bóng đá, sân bóng đá mini, cầu lông, bóng chuyền,... phục vụ tốt nhu cầu thể thao của nhân dân trên địa bàn.

- Trung tâm thương mại, dịch vụ: Có chợ An Hòa với diện tích 12.300 m<sup>2</sup> có đầy đủ các hạng mục chính: nhà chợ chính, khu Ki-ốt, khu nhà lồng, bãi giữ xe, khu vệ sinh công cộng,... là nơi diễn ra các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa nông sản, hàng tiêu dùng và các dịch vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn. Bên cạnh đó, dọc tuyến tỉnh lộ ĐT.629 có 01 Trung tâm Điện máy xanh và 01 Ngân hàng Agribank đáp ứng nhu cầu mua sắm, tiêu dùng và dịch vụ của người dân trên địa bàn.

- Công trình trụ sở UBND xã An Hòa và các cơ quan đoàn thể tập trung ở khu vực trung tâm xã, gồm trụ sở làm việc của UBND xã, các đoàn thể, công an, ban chỉ huy quân sự xã, quỹ tín dụng và nhà máy nước.

### c) Giao thông

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường tỉnh lộ ĐT.629: đoạn qua địa bàn xã An Hòa có tổng chiều dài là 6,58 km với quy mô mặt cắt ngang nền đường  $B_n = (6 - 9)$  m và bề rộng mặt đường  $B_m = (5,5 - 7)$  m.

+ Tổng chiều dài hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn 67,659 km, trong đó: đường huyện dài 9,00 km, chiều rộng nền đường 8 m đã được bê tông hóa đạt 100%; đường xã - đường liên ấp dài 13,39 km, chiều rộng nền đường 5 m đã được bê tông hóa 100%; đường ngõ xóm dài 51,12 km, bề rộng mặt đường 3 m, chiều rộng nền đường 4 m đã được bê tông hóa 100%, đảm bảo sạch và không lầy lội trong mùa mưa.

Chỉ tiêu đất giao thông so với đất xây dựng đạt 5,26%; mật độ đường giao thông đạt 1,75 km/km<sup>2</sup>; diện tích đất giao thông tính trên dân số đạt 15,46 m<sup>2</sup>/người; tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đạt 3,00%.

- Bến xe và vận tải hành khách công cộng: trên địa bàn xã hiện không có bến xe phục vụ vận chuyển hành khách. Hiện trên địa bàn xã có tuyến xe buýt từ Bồng Sơn đi An Lão theo đường ĐT.629, ngoài ra còn có 21 chiếc xe khách 16

chỗ; 30 chiếc xe dịch vụ hộ gia đình chạy dịch vụ đảm bảo vận tải hành khách trong xã thuận lợi. Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đạt 3,00%.

#### d) Hệ thống thoát nước

- Thoát nước thải sinh hoạt: trên địa bàn xã An Hòa chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung, chủ yếu được xử lý tại chỗ bằng bể tự hoại trong mỗi gia đình.

#### - Thoát nước mưa:

Hệ thống cống thoát nước chủ yếu được đầu tư xây dựng dọc các đường trục chính và khu vực trung xã bằng mương đập đan 1 m, tổng chiều dài đường cống thoát nước 13,83 km, mật độ cống thoát nước chính đạt 3,67 km/km<sup>2</sup>. Các khu vực còn lại chưa có hệ thống thoát nước, nước mưa theo địa hình tự chảy thoát ra các kênh mương, sông suối trên địa bàn.

#### đ) Hệ thống cấp nước

Hiện tại, trên địa bàn xã An Hòa đã có hệ thống cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt của người dân. Nguồn cấp nước được lấy từ Nhà máy cấp nước sinh hoạt Sông Vó thuộc thị trấn An Lão với công suất 1.200 m<sup>3</sup>/ngày đêm, hoạt động cung cấp nước cho khoảng 1.925 hộ dân xã An Hòa, chiếm tỷ lệ 55,73%; tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; bình quân cấp nước sinh hoạt đạt 85 lít/người/ngày đêm, tỷ lệ thất thoát nước khoảng 14%.

Nước cấp hiện nay chủ yếu phục vụ sinh hoạt và sản xuất của các điểm tập trung dân cư. Ngoài ra, người dân còn sử dụng nước từ giếng khoan, giếng đào.

#### e) Cấp điện và chiếu sáng

Nguồn điện cấp cho xã An Hòa được lấy từ Trạm điện An Lão 110 kv/22kv chạy dọc đường tỉnh ĐT.629. Toàn xã có 18 trạm biến áp với tổng công suất 5.250,0 KVA, tổng chiều dài đường dây 29,943 km, nguồn điện được cung cấp từ điện lưới Quốc gia kết nối qua hệ thống đường dây trung áp và hạ thế đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, đáp ứng đủ cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân trong địa bàn xã. Trong đó, đường dây trung áp 5,78 km, đường dây hạ áp 24,16 km. Tổng lượng điện năng tiêu thụ năm 2021 trên địa bàn xã là 6.863.218 kWh/năm. Mạng lưới điện hạ thế bao phủ rộng khắp các tuyến đường, tỷ lệ người dân được sử dụng điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt đạt 100%. Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt đạt 440,34 kWh/người/năm; tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng đạt 100%; tỷ lệ đường ngõ, xóm được chiếu sáng đạt 90%.

#### f) Thông tin liên lạc

Mạng lưới bưu chính - viễn thông trên địa bàn xã An Hòa thời gian qua phát triển khá nhanh và hoạt động ổn định. Trên địa bàn có 01 điểm bưu chính, phục vụ phát thư, báo, công văn cho các cơ quan của Đảng, chính quyền và các ban ngành của đô thị; tất cả các bưu cục, điểm bưu điện, đại lý bưu điện thực

hiện tốt việc giao nhận chuyển thư báo với xe thư. Hiện có các trạm phát sóng di động của các nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt. Hệ thống viễn thông đáp ứng được nhu cầu liên lạc trong nước và quốc tế với 3 dịch vụ viễn thông cơ bản như Vinaphone; Mobiphone và Viettel.

Tính đến cuối năm 2022, tổng số điện thoại di động 3G, 4G và internet là 7.307 thuê bao, bình quân trên địa bàn đạt khoảng 57 thuê bao internet/100 dân.

## **8. Tổ chức bộ máy và số lượng, chất lượng cán bộ công chức**

a) Hội đồng nhân dân xã An Hòa nhiệm kỳ 2021 - 2026 có 27 đại biểu. Trong đó:

- Trình độ chuyên môn: Đại học 17 người, chiếm 62,96%; Trung cấp 05 người, chiếm 18,52%; chưa qua đào tạo là 05 người, chiếm 18,52%.

- Lý luận chính trị: trung cấp chính trị 16 người, chiếm 59,26%; sơ cấp 04 người, chiếm 14,81%; chưa qua đào tạo là 07 người, chiếm 25,93%.

b) Ủy ban nhân dân xã có 05 thành viên, gồm 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 02 Ủy viên.

c) Số lượng cán bộ, công chức xã có 21 người, bao gồm: cán bộ có 11 người, công chức có 10 người. Trong đó:

- Trình độ chuyên môn: Đại học 18 người, chiếm 85,71%; Trung cấp 03 người, chiếm 14,29%.

- Lý luận chính trị: Trung cấp chính trị 18 người, chiếm 85,71%; sơ cấp chính trị 03 người, chiếm 14,29%.

d) Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở 09 thôn là 22 người.

## **9. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội**

a) Quốc phòng

Các nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng được triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Duy trì nghiêm túc sẵn sàng chiến đấu, trực bảo vệ an toàn các ngày lễ, tết, sự kiện chính trị và các mục tiêu quan trọng, tham gia tập huấn, huấn luyện quân sự cho các đối tượng theo kế hoạch, đảm bảo an toàn.

Tình hình an ninh quốc phòng luôn được củng cố và giữ vững, tổ chức giao quân 22/22 thanh niên, đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Kịp thời xử lý 05/05 thanh niên trốn khám. Tổ chức thống kê đăng ký thanh niên trong độ tuổi 17 có 72 thanh niên; kết nạp dân quân mới 35 đồng chí; đồng thời đưa đi huấn luyện tại huyện đạt 100% so với chỉ tiêu.

Xây dựng kế hoạch tham gia huấn luyện dân quân tự vệ năm thứ nhất là 35 đồng chí; huấn luyện dân quân tự vệ năm 2 - 4 là 21 đồng chí; điều động lực lượng dân quân tham gia huấn luyện dân quân tự vệ Bình chủng Cối 82 mm là 13 đồng, trong quá trình huấn luyện đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự huyện tổ chức phúc tra, phát lệnh điều động cán bộ, chiến sỹ Dự bị động viên

thuộc biên chế Đại đội 1, tiểu đoàn Dự bị động viên 157 của huyện tham gia tập huấn, huấn luyện diễn tập khu vực phòng thủ huyện An Lão năm 2022, quân số tham gia 36 đồng chí.

Ban hành quy chế phối hợp theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP về phối hợp giữa Công an và Quân sự trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng. Xây dựng quy chế phối hợp giữa Ban Chỉ huy quân sự xã, Công an xã, Kiểm lâm địa bàn trong thực hiện nhiệm vụ phối hợp giữa dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ an ninh chính, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ. Tiếp tục triển khai giải quyết các chế độ chính sách theo Quyết định 290, Quyết định 142, Quyết định 62 của Thủ tướng Chính phủ; triển khai thực hiện Quyết định 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về “*chế độ chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế*”.

#### b) An ninh và trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh và trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững và ổn định; hoạt động tôn giáo diễn ra bình thường, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Trong năm, trên địa bàn xã xảy ra 22 vụ vi phạm về trật tự an toàn xã hội, với 60 đối tượng liên quan, giảm 11 vụ so với năm 2021. Về trật tự an toàn giao thông, tệ nạn xã hội xảy ra 04 vụ, làm chết 03 người. Thực hiện tuần tra, kiểm soát địa bàn, kiểm tra, nhắc nhở đối với các cơ sở kinh doanh, cam kết chấp hành đúng theo quy định về phòng chống dịch Covid-19 và an toàn vệ sinh thực phẩm. Tập trung lực lượng rà soát, làm sạch dữ liệu dân cư và cấp thẻ căn cước công dân. Thực hiện tốt công tác nắm tình hình, bảo đảm an ninh trật tự các ngày lễ, tết. Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự chấp hành nghiêm các quy định về an ninh trật tự. Tổ chức bình xét, phân loại khu dân cư, đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” theo Thông tư 23.

### **III. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP THỊ TRẤN AN HÒA THUỘC HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

#### **1. Tiêu chuẩn 1: Quy mô dân số**

a) Quy định: quy mô dân số từ 8.000 người trở lên.

b) Hiện trạng: theo số liệu quản lý của Công an tỉnh Bình Định, tính đến 31/12/2022, xã An Hòa có quy mô dân số 12.820 người, trong đó: dân số thường trú là 12.775 người và dân số tạm trú đã quy đổi là 45 người.

Đánh giá: **Đạt**.

#### **2. Tiêu chuẩn 2: Diện tích tự nhiên**

a) Quy định: diện tích tự nhiên từ 14 km<sup>2</sup> trở lên.

b) Hiện trạng: theo kết quả Thống kê đất đai năm 2022 của huyện An Lão, tính đến 31/12/2022, xã An Hòa có 41,16 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên.

Đánh giá: **Đạt.**

**3. Tiêu chuẩn 3: Đã được công nhận là đô thị loại IV hoặc loại V; hoặc khu vực dự kiến thành lập thị trấn đã được phân loại đạt tiêu chí của đô thị loại IV hoặc loại V.**

Xã An Hòa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đánh giá, công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V tại Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 28/6/2021. Đồng thời, phạm vi phân loại đô thị phù hợp với ranh giới quy hoạch chung đô thị An Hòa và phù hợp với thị trấn An Hòa dự kiến thành lập (bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên xã An Hòa).

Đánh giá: **Đạt.**

**4. Tiêu chuẩn 4: Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội**

a) Tiêu chí về cân đối thu, chi ngân sách:

- Quy định: cân đối thu đủ chi

- Hiện trạng: năm 2022, tổng thu ngân sách trên địa bàn xã An Hòa đạt 14,87 tỷ đồng; chi ngân sách xã đạt 14,87 tỷ đồng. Cân đối đủ.

Đánh giá: **Đạt.**

b) Tiêu chí về tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều trung bình 03 năm gần nhất (2020 - 2022):

- Quy định: đạt bình quân của huyện.

- Hiện trạng: tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của xã An Hòa bình quân giai đoạn 2020 - 2022 là 9,71%, trong đó: năm 2020 là 8,93%, năm 2021 là 10,95% và năm 2022 là 9,25%. Thấp hơn bình quân chung của huyện An Lão giai đoạn 2020 - 2022 là 31,35%.

Đánh giá: **Đạt.**

c) Tiêu chí về tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

- Quy định: từ 65% trở lên.

- Hiện trạng: năm 2022, tổng số lao động đang làm việc ở các ngành kinh tế xã An Hòa là 7.086 người. Trong đó, lao động nông nghiệp là 2.333 người, chiếm 32,92% tổng lao động; lao động phi nông nghiệp là 4.753 người, chiếm 67,08% tổng lao động.

Đánh giá: **Đạt.**

Như vậy, tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của xã An Hòa đạt 03/03 tiêu chí theo quy định đối với đơn vị hành chính cấp thị trấn (có 03 tiêu chí theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được

*sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội không thực hiện đánh giá đối với thị trấn: thu nhập bình quân đầu người/tháng so với trung bình cả nước; mức tăng trưởng kinh tế bình quân 03 năm gần nhất; tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế).*

Căn cứ 04 tiêu chuẩn thành lập thị trấn quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì xã An Hòa đã đạt 04/04 tiêu chuẩn theo quy định để thành lập thị trấn An Hòa thuộc huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

## Phần thứ ba

# PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN AN HÒA THUỘC HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH

## I. HIỆN TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN

### 1. Tỉnh Bình Định

Theo số liệu đến 31/12/2022, tỉnh Bình Định có 6.066,40 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên<sup>7</sup> và quy mô dân số 1.820.876 người<sup>8</sup>; có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm: thành phố Quy Nhơn, thị xã Hoài Nhơn, thị xã An Nhơn và 08 huyện: An Lão, Hoài Ân, Phù Mỹ, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Phù Cát, Tuy Phước và Vân Canh; 159 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó: có 32 phường, 11 thị trấn và 116 xã. Tỷ lệ đô thị hóa là 39,25%<sup>9</sup>.

Địa giới hành chính tỉnh Bình Định: phía Đông giáp Biển Đông; phía Tây giáp tỉnh Gia Lai; phía Nam giáp tỉnh Phú Yên; phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi.

### 2. Huyện An Lão

Theo số liệu thống kê, tính đến 31/12/2022, huyện An Lão có 696,88 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên<sup>10</sup> và quy mô dân số 33.330 người<sup>11</sup>; có 10 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm: 01 thị trấn (An Lão) và 09 xã (An Dũng, An Hòa, An Tân, An Hưng, An Quang, An Nghĩa, An Toàn, An Trung, An Vinh). Tỷ lệ đô thị hóa là 14,07%<sup>12</sup>.

Địa giới hành chính huyện An Lão: phía Đông giáp thị xã Hoài Nhơn; phía Tây giáp huyện Kbang, tỉnh Gia Lai và huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi; phía Nam giáp huyện Hoài Ân và huyện Vĩnh Thạnh; phía Bắc giáp huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

### 3. Xã An Hòa

Theo số liệu thống kê, tính đến 31/12/2022, xã An Hòa có 41,16 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên<sup>13</sup> và quy mô dân số 12.820 người<sup>14</sup>; có 09 thôn, gồm: Long Hòa, Hưng Nhượng, Xuân Phong Bắc, Xuân Phong Nam, Xuân Phong Tây, Vạn Long, Vạn Khánh, Trà Cong và Vạn Xuân.

<sup>7</sup> Theo Quyết định số 387/QĐ-BTNMT ngày 02/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về phê duyệt và công bố kết quả kiểm kê đất đai năm 2020.

<sup>8</sup> Theo số liệu quản lý của Công an tỉnh Bình Định, tính đến 31/12/2022, tỉnh Bình Định có quy mô dân số 1.820.876 người, trong đó: dân số thường trú là 1.800.914 người và dân số tạm trú quy đổi là 19.962 người.

<sup>9</sup> Theo số liệu quản lý của Công an tỉnh Bình Định, tính đến 31/12/2022, trong tổng số 1.820.876 người của tỉnh Bình Định thì có 714.611 người là dân số thành thị, chiếm 39,25% (714.611/1.820.876 người).

<sup>10</sup> Theo kết quả Thống kê diện tích đất đai năm 2022 của huyện An Lão.

<sup>11</sup> Theo số liệu quản lý của Công an tỉnh Bình Định, tính đến 31/12/2022, huyện An Lão có quy mô dân số 33.330 người, trong đó: dân số thường trú là 32.865 người và dân số tạm trú quy đổi là 465 người.

<sup>12</sup> Theo số liệu quản lý của Công an tỉnh Bình Định, tính đến 31/12/2022, trong tổng số 33.330 người của huyện An Lão thì có 4.690 người là dân số thành thị, chiếm 14,07% (4.690/33.330).

<sup>13</sup> Theo kết quả Thống kê diện tích đất đai năm 2022 của huyện An Lão.

<sup>14</sup> Theo số liệu quản lý của Công an tỉnh Bình Định, tính đến 31/12/2022, xã An Hòa có quy mô dân số 12.820 người, trong đó: dân số thường trú là 12.775 người và dân số tạm trú quy đổi là 45 người.

Địa giới hành chính xã An Hòa: phía Đông giáp thị xã Hoài Nhơn và huyện Hoài Ân, phía Tây giáp xã An Quang và xã An Tân; phía Nam giáp xã An Nghĩa và huyện Hoài Ân; phía Bắc giáp xã An Hưng, xã An Tân và thị xã Hoài Nhơn.

## **II. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN AN HÒA THUỘC HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

1. Thành lập thị trấn An Hòa thuộc huyện An Lão, tỉnh Bình Định trên cơ sở nguyên trạng 41,16 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, quy mô dân số 12.820 người và 09 thôn của xã An Hòa.

2. Tên gọi: thị trấn An Hòa thuộc huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

3. Địa giới hành chính thị trấn An Hòa: phía Đông giáp thị xã Hoài Nhơn và huyện Hoài Ân, phía Tây giáp xã An Quang và xã An Tân; phía Nam giáp xã An Nghĩa và huyện Hoài Ân; phía Bắc giáp xã An Hưng, xã An Tân và thị xã Hoài Nhơn.

4. Vai trò, chức năng của thị trấn An Hòa: là trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện An Lão.

5. Trụ sở làm việc của thị trấn An Hòa: sử dụng trụ sở làm việc hiện tại của xã An Hòa.

## **III. KẾT QUẢ SAU KHI THÀNH LẬP THỊ TRẤN AN HÒA THUỘC HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

### **1. Tỉnh Bình Định**

Tỉnh Bình Định không thay đổi diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số lượng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trực thuộc. Trong đó: cấp xã tăng 01 thị trấn và giảm 01 xã.

Tỉnh Bình Định có 6.066,40 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 1.820.876 người; có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm: thành phố Quy Nhơn, thị xã Hoài Nhơn, thị xã An Nhơn và 08 huyện: An Lão, Hoài Ân, Phù Mỹ, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Phù Cát, Tuy Phước và Vân Canh; 159 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó: có 32 phường, 12 thị trấn và 115 xã. Tỷ lệ đô thị hóa là 39,95%<sup>15</sup>.

Địa giới hành chính tỉnh Bình Định: phía Đông giáp Biển Đông; phía Tây giáp tỉnh Gia Lai; phía Nam giáp tỉnh Phú Yên; phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi.

### **2. Huyện An Lão**

Huyện An Lão không thay đổi diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số lượng đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, trong đó: tăng 01 thị trấn và giảm 01 xã.

<sup>15</sup> Sau khi thành lập thị trấn An Hòa, trong tổng số 1.820.876 người của tỉnh Bình Định thì có 727.431 người là dân số thành thị (tăng 12.820 người), chiếm 39,95% (727.431/1.820.876 người).

Huyện An Lão có 696,88 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 33.330 người; có 10 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm: 02 thị trấn (An Lão, An Hòa) và 08 xã (An Dũng, An Tân, An Hưng, An Quang, An Nghĩa, An Toàn, An Trung, An Vinh). Tỷ lệ đô thị hóa là 52,54%<sup>16</sup>.

Địa giới hành chính huyện An Lão: phía Đông giáp thị xã Hoài Nhơn; phía Tây giáp huyện Kbang, tỉnh Gia Lai và huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi; phía Nam giáp huyện Hoài Ân và huyện Vĩnh Thạnh; phía Bắc giáp huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

### **3. Thị trấn An Hòa**

Thị trấn An Hòa có 41,16 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 12.820 người; có 09 khu phố, gồm: Long Hòa, Hưng Nhượng, Xuân Phong Bắc, Xuân Phong Nam, Xuân Phong Tây, Vạn Long, Vạn Khánh, Trà Cong và Vạn Xuân.

Địa giới hành chính thị trấn An Hòa: phía Đông giáp thị xã Hoài Nhơn và huyện Hoài Ân, phía Tây giáp xã An Quang và xã An Tân; phía Nam giáp xã An Nghĩa và huyện Hoài Ân; phía Bắc giáp xã An Hưng, xã An Tân và thị xã Hoài Nhơn.

---

<sup>16</sup> Sau khi thành lập thị trấn An Hòa, trong tổng số 33.330 người của huyện An Lão thì có 17.510 người là dân số thành thị (tăng 12.820 người), chiếm 52,54% (17.510/33.330 người).

## **Phần thứ tư**

# **ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỊ TRẤN AN HÒA THUỘC HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

## **I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC THÀNH LẬP THỊ TRẤN AN HÒA THUỘC HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

### **1. Tác động đến kinh tế - xã hội**

#### **a) Mặt tích cực**

Thị trấn An Hòa được thành lập sẽ phát huy được tiềm năng thế mạnh để phát triển kinh tế, cụ thể ở các mặt sau:

- Thành lập thị trấn trên cơ sở nguyên trạng xã An Hòa không làm phân tán nguồn lực đầu tư phát triển của thị trấn; không làm tăng kinh phí chi thường xuyên cho bộ máy hành chính; nguồn lực công này sẽ được thị trấn tập trung cho đầu tư cơ sở hạ tầng, thúc đẩy phát triển sản xuất.

- Đất đai và vị trí địa lý thuận lợi là điều kiện để thị trấn phát triển mở rộng các ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và đặc biệt là thương mại - dịch vụ; thu hút đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước qua đó tiếp nhận vốn, công nghệ sản xuất và công nghệ quản lý thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo công ăn việc làm cho người lao động trên địa bàn, chuyển dịch cơ cấu lao động cho phép mở rộng quy mô sản xuất phát triển nhiều ngành nghề mới tạo thêm nhiều sản phẩm mới, hướng đến phát triển bền vững.

- Theo quy hoạch, thị trấn An Hòa là trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện An Lão. Vì vậy, tỉnh Bình Định nói chung và huyện An Lão nói riêng sẽ đẩy mạnh đầu tư, thu hút các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống các công trình đô thị trên địa bàn. Đây sẽ là cơ hội để An Hòa vươn tầm và phát triển mạnh mẽ hơn nữa.

- Thị trấn An Hòa có nguồn nhân lực trẻ, dồi dào, cần cù, sáng tạo và có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh. Đây là một nguồn lực tốt có thể đáp ứng cho nhu cầu phát triển các ngành đặc biệt là công nghiệp, thương mại - dịch vụ và du lịch.

- Các tác động từ bên ngoài, trong đó là sự phát triển nhanh, bền vững về kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định trong thời gian qua sẽ tạo cơ hội cho thị trấn An Hòa phát huy thế mạnh của địa phương mình, đồng thời tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

#### **b) Mặt tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những lợi thế và tiềm năng thế mạnh còn có những thách thức và bất cập trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đó là:

- Thị trấn An Hòa là trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện An Lão. Điều này sẽ làm gia tăng nhanh dân số từ luồng dân nhập cư trên địa bàn kéo theo sự gia tăng áp lực giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị đã được đầu tư xây dựng nhưng một số hạng mục còn chưa được đồng bộ; thói quen, lối sống về bảo vệ môi trường, trật tự đô thị một số người dân còn chưa cao.

- Đối với nhu cầu nguồn vốn đầu tư là nhu cầu cần thiết, tất yếu và là quá trình lâu dài để đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ, du lịch sẽ làm tăng nhu cầu vốn đầu tư.

- Việc huy động các nguồn vốn đầu tư chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội do khó khăn chung của nền kinh tế trong bước đầu khôi phục sau đại dịch Covid-19. Sự phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa sẽ dẫn đến nhiều vấn đề bất cập mới nảy sinh như: quản lý đất đai, cấp giấy phép xây dựng nhà ở, giấy phép kinh doanh, đặc biệt là quản lý quy hoạch, quản lý sử dụng tài nguyên đất, thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

### c) Giải pháp

Tăng cường hơn nữa vai trò thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng đối với việc quản lý, sử dụng đất theo quy hoạch, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai, kinh doanh bất động sản, vi phạm cam kết tiến độ thực hiện dự án; tăng cường phối hợp chặt chẽ trong công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất có tính chiến lược, bám sát định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, khớp nối với quy hoạch ngành, vùng. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai.

Thực hiện các giải pháp phát triển thị trường lao động; kết nối hệ thống thông tin thị trường lao động địa phương với hệ thống thông tin thị trường lao động của toàn tỉnh. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách, chương trình, giải pháp hỗ trợ tạo việc làm. Tăng cường tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động tại các cơ sở dạy nghề, đẩy mạnh công tác tuyên truyền tại các địa phương để thu hút lao động tham gia sàn giao dịch việc làm. Đồng thời, khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp lâu bền từ các chế độ đãi ngộ, tiền lương, thưởng để thu hút người lao động.

Tranh thủ các nguồn lực đầu tư từ Trung ương, Tỉnh, huy động tối đa nguồn vốn từ quỹ đất để phát triển hoàn thiện, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, chú trọng thu hút vốn từ các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh, xã hội hóa trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hoá - thể thao,... Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (bao gồm cả vốn ODA), trong đó cả từ ngân sách Trung ương và ngân sách Tỉnh dành chủ yếu cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội. Đề nâng cao nguồn vốn đầu tư

từ ngân sách nhà nước cần tăng tỷ lệ tích lũy từ nội bộ, tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao và có các biện pháp khuyến khích tiết kiệm cho đầu tư phát triển. Tiếp tục tranh thủ các nguồn tài trợ ODA, tập trung vào lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật ở các trung tâm kinh tế và các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, các công trình bảo vệ môi trường, giảm nghèo, tạo sự phát triển đồng bộ và hài hòa trên địa bàn.

## **2. Tác động đến quản lý hành chính**

### **a) Mặt tích cực**

Thành lập thị trấn là điều kiện thuận lợi để Đảng bộ, chính quyền huyện An Lão nói riêng và xã An Hòa nói chung thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết đại hội Đảng bộ đã đề ra. Góp phần nâng cao hiệu quả của công tác quản lý hành chính, giảm gánh nặng trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, củng cố và tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền địa phương.

Thành lập thị trấn An Hòa trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã An Hòa, do vậy tổ chức bộ máy của cấp ủy, chính quyền được giữ ổn định như hiện nay; không làm tăng biên chế; tổ chức và hoạt động của xã không thay đổi nhiều. Đội ngũ cán bộ, công chức sẽ tiếp tục được đào tạo, bồi dưỡng; nhận thức, tư duy của đội ngũ cán bộ, công chức cũng sẽ thay đổi tích cực để đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Việc thành lập thị trấn An Hòa thúc đẩy kinh tế phát triển toàn diện, từ đó chính quyền có nguồn kinh phí để đầu tư các cơ sở vật chất, trụ sở làm việc được quy hoạch đồng bộ, tu sửa và xây mới, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức làm việc hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, giúp công tác quản lý nhà nước được tốt hơn, các thủ tục hành chính được cải cách, đơn giản hóa, cơ chế một cửa, một cửa điện tử,... giúp giải quyết công việc nhanh, hiệu quả hơn, giảm áp lực cho các dịch vụ hành chính công.

### **b) Mặt tồn tại, hạn chế**

Do yêu cầu của quá trình đô thị hóa và đầu tư phát triển dẫn đến số lượng giao dịch hành chính diễn ra trên địa bàn sẽ tăng, nhất là ở những lĩnh vực quản lý đô thị, đất đai, cấp phép xây dựng, hộ tịch,...

Thị trấn An Hòa được thành lập sẽ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền đô thị. Do sự khác biệt giữa hai mô hình quản lý (xã - thị trấn) nên bước đầu đội ngũ cán bộ công chức sẽ lúng túng, khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và quản lý của chính quyền địa phương.

### **c) Giải pháp**

Nâng cao hơn nữa hiệu quả thực thi công vụ cho đội ngũ công chức; nâng cao chất lượng và cải tiến lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức trên địa

bàn; đẩy mạnh xây dựng và vận hành chính quyền điện tử, góp phần cải cách thủ tục hành chính và các dịch vụ công.

Tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác quản lý đô thị, đại biểu Hội đồng nhân dân để đáp ứng tốt vai trò quản lý nhà nước trong tình hình mới, trong đó chủ yếu đối với lĩnh vực xây dựng, đô thị, môi trường.

### **3. Tác động đến đời sống nhân dân**

#### **a) Mặt tích cực**

Thị trấn An Hòa được thành lập sẽ thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện An Lão nói chung và xã An Hòa nói riêng, tăng nguồn đóng góp cho ngân sách của địa phương để đầu tư vào cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông, các công trình công cộng, trường học, trạm y tế,... từ đó góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, giáo dục và phục vụ đời sống Nhân dân.

Thành lập thị trấn An Hòa sẽ hình thành nếp sống văn minh đô thị, góp phần điều chỉnh hành vi. Điều này đặt ra cho người dân phải thay đổi cách sinh hoạt hiện nay theo hướng văn minh, tiến bộ hơn, phù hợp với mô hình đô thị. Khi thị trấn được thành lập, nhiều công trình phúc lợi xã hội được đầu tư xây dựng góp phần nâng cao chất lượng đời sống người dân. Bên cạnh đó, sẽ thu hút được sự đầu tư từ các doanh nghiệp góp phần tạo cơ hội việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống người dân.

#### **b) Mặt tồn tại, hạn chế**

Sau khi thành lập, người dân, doanh nghiệp sẽ phải thay đổi các loại giấy tờ liên quan như: hộ khẩu, chứng minh nhân dân, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,... bước đầu sẽ gây xáo trộn đời sống nhân dân.

Khi thành lập thị trấn sẽ là khu tập trung đông dân cư, mật độ dân số cao, là nơi tập trung trao đổi thông tin, một bộ phận người dân có ý thức chưa cao, nếu công tác quản lý không tốt sẽ dẫn đến phát sinh các tệ nạn xã hội, tác động đến việc bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đời sống của người dân trên địa bàn.

#### **c) Giải pháp**

Để tránh xáo trộn trong việc điều chỉnh một số giấy tờ cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định sẽ chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện An Lão phối hợp thực hiện từng bước. Công an huyện An Hòa triển khai kế hoạch tổ chức cấp đổi hoặc điều chỉnh các loại giấy tờ cho người dân, tổ chức theo đúng quy định. Các loại giấy tờ về cư trú, căn cước công dân,... vẫn có giá trị pháp lý của đơn vị hành chính cũ thì vẫn tiếp tục được sử dụng, lưu hành, chỉ thay đổi khi người dân có nguyện vọng. Các chi phí thực hiện để chuyển đổi giấy tờ, địa chỉ,... Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định sẽ hỗ trợ cho người dân và các doanh nghiệp trên địa bàn để đảm bảo sớm hoàn thành và đạt hiệu quả cao nhất. Việc chuyển đổi được thực hiện trong thời gian nhanh

nhất, tại điểm tập trung do Ủy ban nhân dân thị trấn An Hòa thông báo; có thể cử công chức đến tận nơi để thay đổi giấy tờ cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có nhu cầu. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành nghiêm quy định của pháp luật.

#### **4. Tác động về môi trường**

##### **a) Mặt tích cực**

Hiện nay, công tác xử lý vệ sinh môi trường ở An Hòa cơ bản đảm bảo cho yêu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân trên địa bàn. Khi thành lập thị trấn thì công tác xử lý vệ sinh môi trường tiếp tục được duy trì và xử lý tốt hơn do có nhiều nguồn lực đầu tư cho phát triển nói chung và đầu tư cho công tác xử lý vệ sinh môi trường nói riêng. Thị trấn An Hòa sẽ được quan tâm đầu tư nhiều thiết bị, máy móc hiện đại để xử lý tốt hơn các hiện tượng phát sinh làm ảnh hưởng đến môi trường trên địa bàn thị trấn và các địa phương lân cận. Công tác quản lý đất đai, cấp giấy phép xây dựng nhà ở, giấy phép kinh doanh, thu gom và xử lý rác thải, đặc biệt là quản lý quy hoạch, quản lý sử dụng tài nguyên đất sẽ được bảo đảm.

Việc sinh sống tại môi trường đô thị sẽ góp phần nâng cao ý thức người dân về việc bảo vệ môi trường sống; chính quyền đô thị sẽ quan tâm đầu tư hơn cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường. Thành lập các thị trấn sẽ là điều kiện thuận lợi để xã giải quyết vấn đề phát triển đô thị và tăng trưởng nhanh chóng của các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề. Đồng thời, bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên, cảnh quan thiên nhiên và các không gian đô thị, văn hóa, công nghiệp, nông nghiệp sinh thái theo hướng phát triển bền vững, xanh, sạch, đẹp.

##### **b) Mặt tồn tại, hạn chế**

Quá trình đô thị hoá tại An Hòa đã gây tác động không nhỏ tới môi trường, cụ thể:

- Đô thị hóa làm tăng lượng chất thải sinh hoạt: việc gia tăng dân số dẫn đến gia tăng lượng chất thải rắn phát sinh mỗi ngày, khoảng 15% trong số đó chưa được thu gom, xử lý mà vứt bỏ ở các sông, suối, các khu đất trống trên địa bàn gây ra tác động môi trường tương đối nghiêm trọng, bên cạnh đó lượng chất thải thu gom được xử lý bằng các biện pháp chôn lấp chưa đảm bảo vệ sinh do không tuân thủ các quy định an toàn. Việc thu gom, vận chuyển, xử lý và tiêu hủy các loại chất thải rắn đang là bài toán nan giải với công tác quản lý đô thị. Với số lượng dân cư tại các khu đô thị tăng nhanh qua mỗi năm thì số lượng chất thải rắn cũng gia tăng nhanh chóng, đa dạng về thành phần và chưa được phân loại tại nguồn gây khó khăn cho công tác xử lý. Để giải quyết vấn đề này cần có nguồn lực tài chính để mua sắm trang thiết bị, đầu tư cơ sở hạ tầng cũng như nguồn nhân lực và nâng cao ý thức của người dân.

- Ô nhiễm môi trường do lượng nước thải sinh hoạt: không gian đô thị ngày càng được mở rộng, đi cùng với tài nguyên đất đô thị đang bị suy thoái thì nguồn tài nguyên nước cũng suy thoái không kém phần quyết liệt. Nước thải tại các khu dân cư hầu hết chưa được xử lý mà thường xả thẳng ra sông, suối. Nếu chúng ta không có biện pháp xử lý kịp thời thì mức độ ô nhiễm môi trường do nguồn nước thải sinh hoạt sẽ tăng cao và không thể kiểm soát, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của người dân.

- Ô nhiễm môi trường không khí: môi trường không khí tại các đô thị chịu ảnh hưởng tổng hợp từ nhiều nguồn thải, có thể từ các hoạt động xả thải của các nhà máy, do các phương tiện tham gia giao thông với số lượng đông đảo gây ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường không khí trên địa bàn. Yếu tố gây ra tình trạng ô nhiễm không khí tại các khu dân cư chủ yếu vẫn là ô nhiễm bụi.

- Làm tình hình giao thông ngày càng trầm trọng: số lượng dân đô thị tăng cao đồng nghĩa với việc các phương tiện lưu thông trên các tuyến đường luôn trong tình trạng quá tải, dẫn đến kẹt xe tại các nút giao thông vào giờ cao điểm góp phần làm ô nhiễm môi trường không khí, ô nhiễm tiếng ồn và các loại khí thải độc hại.

### c) Giải pháp

Thị trấn cần tập trung hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý chất thải, tăng cường các biện pháp quản lý, đề ra biện pháp khắc phục hiệu quả để An Hòa trở thành đô thị thân thiện với môi trường; tăng cường công tác thanh kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường, chất thải công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cần được quản lý chặt chẽ, nước thải phải được xử lý đạt tiêu chuẩn mới được xả ra môi trường; hạn chế khai thác nước ngầm, chống ô nhiễm môi trường nước mặt. Phát triển công trình xanh, xây dựng đô thị sinh thái nhằm giảm mức tiêu hao năng lượng trong các công trình, nhất là các trung tâm thương mại, khách sạn, các công sở, các cơ sở sản xuất. Giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm và phát thải khí “nhà kính”. Sử dụng năng lượng có hiệu quả và tiết kiệm trong mọi hoạt động của đô thị. Nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng trong chiếu sáng đô thị; xử lý rác thải bằng công nghệ tiên tiến nhằm giảm thải các khí làm ô nhiễm môi trường.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trên địa bàn thị trấn về vấn đề bảo vệ môi trường sống xung quanh kết hợp với kiểm tra giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, các nhà máy như: thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, sản xuất trước khi đổ vào hệ thống thoát nước chung.

## **5. Tác động về kiến trúc cảnh quan đô thị**

### a) Mật tích cực

Trên cơ sở quy hoạch xây dựng vùng huyện An Lão đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch chung xây dựng xã An Hòa, huyện An Lão đã được phê duyệt, tỉnh Bình Định sẽ thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng kỹ

thuật, hạ tầng xã hội nhằm đảm bảo theo tiêu chuẩn thị trấn trong thời gian tới; phát triển mạng lưới giao thông theo hướng cải tạo mở rộng lộ giới trên cơ sở kế thừa các quy định, kết hợp xây mới một số tuyến đường tạo thành mạng lưới giao thông hoàn chỉnh, đồng bộ,... Các công trình kiến trúc mới được xây dựng, cải tạo, đặc biệt là các khu vực sinh thái, công viên cây xanh sẽ góp phần nâng cao mỹ quan đô thị, cải thiện chất lượng môi trường sinh thái đô thị.

Các hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật khi đi vào vận hành (các nút giao thông, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cấp điện, đường ống cấp nước, cáp thông tin đi trong hào kỹ thuật,...) sẽ tạo ra mỹ quan đô thị cho thị trấn trong tương lai.

Thành lập thị trấn An Hòa phù hợp với các quy hoạch, định hướng phát triển hệ thống đô thị tỉnh Bình Định nói chung và huyện An Lão nói riêng; tạo điều kiện để rà soát, tổ chức hợp lý các khu chức năng, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, khu dân cư,... từ đó có tác động đến việc thu hút lao động, thúc đẩy sản xuất kinh doanh dịch vụ, tạo ra sự cân đối trong việc phân bố dân cư giữa các khu vực trên địa bàn thị trấn. Đồng thời, thành lập thị trấn là bước cụ thể hóa Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định đến năm 2035 tại Quyết định số 3666/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; Quy hoạch xây dựng vùng huyện An Lão đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chung xây dựng xã An Hòa, huyện An Lão theo hướng đạt chuẩn đô thị loại V tại Quyết định số 2820/QĐ-UBND ngày 02/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

#### b) Mặt tồn tại, hạn chế

Đô thị An Hòa đang có bước phát triển mạnh trên nhiều lĩnh vực. Vì vậy, nếu công tác hoạch định, quy hoạch, quản lý đô thị không theo kịp tốc độ phát triển có thể dẫn đến sự thiếu đồng bộ, không thống nhất trong phát triển đô thị.

Sự phát triển mạnh mẽ của An Hòa trong thời gian qua dẫn đến việc tăng nhanh dân số cơ học, tăng tốc độ đô thị hóa và hình thành các khu nhà ở. Điều đó sẽ tác động lớn tới công tác quy hoạch, san lấp và giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhu cầu cho người dân từ các nơi khác đến làm việc và sinh sống. Ngoài ra, cảnh quan môi trường xung quanh cũng bị ảnh hưởng; tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, ô nhiễm môi trường tăng lên gây ùn tắc về giao thông, mất mỹ quan đô thị.

#### c) Giải pháp

Đổi mới nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quy hoạch, thiết kế đô thị, quản lý quy hoạch kiến trúc, quản lý đô thị gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Huy động các nguồn lực, tập trung xây dựng tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội như: giao thông, thủy lợi, điện, cấp nước, thoát nước,... phát triển thị trấn từng

bước bảo đảm các tiêu chí đô thị loại V. Xây dựng đô thị theo hướng hiện đại, bền vững để thị trấn An Hòa luôn “sạch, xanh, sáng, đẹp”.

Các ngành chức năng của huyện An Lão và thị trấn An Hòa cần triển khai, thực hiện đồng bộ các giải pháp từ tuyên truyền, vận động đến ra quân tuần tra, kiểm soát, nhắc nhở và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm lấn chiếm, sử dụng hành lang vỉa hè để kinh doanh buôn bán; các cá nhân vi phạm trật tự an toàn giao thông cũng như xử lý triệt để các sai phạm của các đơn vị trong quá trình triển khai xây dựng các công trình nhằm lập lại trật tự công cộng, trật tự đô thị trên các tuyến phố, góp phần xây dựng đô thị An Hòa ngày càng văn minh, hiện đại hơn.

## **6. Tác động về quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội**

### **a) Mặt tích cực**

Với việc sắp xếp, điều chỉnh bộ máy Nhà nước từ xã thành thị trấn sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước nói chung, trong đó có công tác quản lý Nhà nước về quốc phòng - an ninh.

Kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần cũng như nhận thức của người dân không ngừng được nâng lên sẽ góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; hạn chế điều kiện phát sinh tội phạm. Hạ tầng giao thông được đầu tư, nâng cấp giúp cho việc đi lại được thuận lợi, góp phần củng cố quốc phòng - an ninh, giảm thiểu tai nạn giao thông.

Thêm vào đó, lực lượng công an thị trấn là công an chính quy sẽ giúp công tác quản lý xã hội, quản lý an ninh, trật tự trên địa bàn được giữ vững; phát huy công tác phối hợp giữa lực lượng quân sự và công an theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ về việc quy định về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của địa phương được giữ vững, tạo tiền đề để góp phần cho nền kinh tế thị trấn phát triển bền vững.

### **b) Mặt tồn tại, hạn chế**

Khi thành lập thị trấn, ngoài các yếu tố thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, sẽ có một số tác động khách quan theo xu hướng chung như: dân số cơ học tăng nhanh, số lượng dân nhập cư nhiều do làm việc ở các nhà máy, xí nghiệp, công ty và nhân công các cơ sở dịch vụ - thương mại, tình hình lấn chiếm đất công, xây dựng trái phép,... sẽ gây khó khăn hơn trong công tác quản lý Nhà nước và duy trì các hoạt động thuần túy truyền thống.

### **c) Giải pháp**

Xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân; xây dựng thị trấn An Hòa thành khu vực phòng thủ vững chắc, địa bàn trọng yếu góp phần giữ vững an ninh quốc phòng toàn huyện; giữ vững an ninh chính trị, tăng cường đấu tranh phòng chống tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật; tập trung vào các đối tượng đã và đang có biểu hiện vi phạm; các địa bàn, khu vực trọng điểm, phức tạp về tình hình an ninh trật tự. Thông tin thường xuyên về phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần cảnh giác của người dân; kịp thời phát hiện, tham gia tố giác tội phạm, góp phần cùng lực lượng chức năng đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỊ TRẤN AN HÒA**

### **1. Quan điểm phát triển**

Thị trấn An Hòa là trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện An Lão. Theo đó, trong giai đoạn tới thị trấn An Hòa phát triển như sau:

a) Phát triển thị trấn phải phù hợp với định hướng Quy hoạch xây dựng vùng huyện An Lão đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung xây dựng xã An Hòa, đặt trong mối quan hệ với hệ thống đô thị trong và ngoài tỉnh Bình Định.

b) Huy động tối đa các nguồn lực, khai thác và phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ tiên tiến trong sản xuất, dịch vụ để tăng năng xuất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng khu vực thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng.

c) Xây dựng thị trấn thành văn minh, hiện đại, thân thiện với môi trường, bảo tồn và phát triển các di sản văn hóa truyền thống, phát triển mô hình đô thị sinh thái - dịch vụ - du lịch - công nghiệp, xứng đáng là đô thị trung tâm phía Đông của huyện An Lão và vùng phụ cận.

d) Phát triển kinh tế - xã hội gắn với nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

đ) Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Phát huy nội lực, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của địa phương; sử dụng có hiệu quả nguồn lực, tạo sự liên kết, hợp tác với địa phương khác để phát triển kinh tế - xã hội với tốc độ nhanh và bền vững. Gắn phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần và trình độ dân trí của nhân dân. Phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

### **2. Mục tiêu cơ bản giai đoạn đến 2025**

a) Về phát triển kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân trên 13%/năm.
- Cơ cấu kinh tế của thị trấn đến năm 2025: Thương mại - dịch vụ chiếm 40%, công nghiệp - xây dựng chiếm 40%, nông - lâm - thủy sản giảm còn 20%.
- Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt trên 50 triệu/người/năm.
- Thu ngân sách hàng vượt so với dự toán từ 10%/năm trở lên.
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt trên 65%
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 100%.

#### b) Về văn hóa - xã hội

- Tỷ lệ hộ đạt gia đình văn hóa 95% trở lên so với số hộ đăng ký; phấn đấu, giữ vững 100% thôn văn hóa cấp huyện.
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tiểu học và trung học cơ sở đạt 100%; trung học phổ thông đạt 98%; xét tuyển vào lớp 6 đạt 100%; thi vào lớp 10 đạt 90%.
- 100% trẻ 6 tuổi được vào lớp 1, bảo đảm số trẻ em 5 tuổi vào mẫu giáo đạt 100%; duy trì chuẩn phổ cập giáo dục ở các cấp học.
- Duy trì tiêu chí thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng còn dưới 0,5%; duy trì trên 90% tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế; giữ vững tiêu chí đạt chuẩn quốc gia về y tế.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 5%.
- Tỷ suất sinh hằng năm giảm 0,1‰.

### **3. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội**

#### a) Về phát triển kinh tế

Kế thừa những kết quả đã đạt được, đánh giá hiện trạng và dự báo tiềm năng của địa phương gắn liền với mục tiêu chung của huyện để xác định nhiệm vụ phù hợp với thực tế trên địa bàn. Tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh, huyện và các cấp ngành để huy động mọi nguồn lực phát triển kinh tế thị trấn.

Tập trung phát huy những lợi thế có sẵn của địa phương, tiếp tục đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ và du lịch, từng bước nâng cao chất lượng các lĩnh vực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết lao động, thu hút cho đầu tư phát triển, góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm nghèo và nâng cao thu nhập cho người dân.

#### - Về phát triển nông nghiệp:

Chỉ đạo phát triển cây trồng, vật nuôi có lợi thế cạnh tranh, giá trị, hiệu quả cao, an toàn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân; đẩy mạnh sản xuất hàng hóa và dịch vụ sản xuất nông nghiệp. Tích cực thu hút các nguồn lực đầu tư vào sản xuất nông nghiệp theo hướng liên kết từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nông dân với doanh nghiệp, hợp tác xã. Triển khai,

nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao trong phát triển nông nghiệp. Thực hiện chính sách khuyến nông, hỗ trợ vốn, chuyên giao tiến bộ kỹ thuật, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả; tiếp tục hoàn thiện hạ tầng nông nghiệp để hình thành vùng sản xuất nông nghiệp quy mô lớn.

Khai thác, quản lý, sử dụng hiệu quả các công trình thủy lợi, giao thông nội đồng đã được xây dựng. Vận động nhân dân trong việc phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong mùa mưa nhằm giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Về phát triển công nghiệp - xây dựng:

Tiếp tục tranh thủ nguồn vốn đầu tư thúc đẩy phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng, phù hợp với xu thế phát triển chung. Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống theo hướng tập trung. Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, các cơ sở cơ khí sửa chữa công cụ phục vụ sản xuất, quy hoạch và quản lý khai thác có hiệu quả về tài nguyên thiên nhiên hiện có ở địa phương. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng. Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo ra sản phẩm có chất lượng, có khả năng cạnh tranh cao; tích cực quảng bá và kêu gọi đầu tư vào làng nghề truyền thống, góp phần giải quyết lao động tại địa phương, tăng thu nhập cho người lao động, gắn với bảo vệ môi trường, phấn đấu nâng giá trị sản xuất đến năm 2025 đạt trên 200 tỷ đồng.

- Về phát triển thương mại - dịch vụ:

Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ để thúc đẩy sản xuất phát triển nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thị trấn. Khuyến khích nhân dân mở rộng kinh doanh dịch vụ nhất là các địa bàn đông dân cư.

Quản lý tốt quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp, kêu gọi các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển kinh doanh dịch vụ, tạo ra điểm tham quan vui chơi giải trí để thu hút khách du lịch. Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách đảm bảo an toàn, tiện lợi, văn minh, phấn đấu nâng giá trị hoạt động dịch vụ thương mại đạt trên 300 tỷ đồng.

- Về hoạt động tín dụng, ngân hàng:

Đa dạng hóa hoạt động của các tổ chức tín dụng để phát triển kinh tế, huy động mọi nguồn lực từ xã hội để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội đề ra. Quỹ tín dụng nhân dân sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, góp phần hạn chế cho vay nặng lãi; giúp thành viên chủ động đầu tư phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, góp phần bảo đảm an sinh xã hội.

Giảm tỷ lệ nợ quá hạn của ngân hàng chính sách xã hội xuống dưới 5%, xây dựng kế hoạch theo dõi việc sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách có hiệu quả; tăng cường giải quyết xử lý nợ quá hạn, chú ý việc cho vay đúng đối tượng, đúng mục đích, bảo đảm việc thu hồi vốn.

- Về thu, chi ngân sách:

Tăng cường quản lý và khai thác các nguồn thu ngân sách, khuyến khích các thành phần kinh tế tích lũy đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, có biện pháp chống thất thu thuế và các loại phí, nhằm đảm bảo thu đạt và vượt dự toán hàng năm. Vận động nhân dân đóng góp các khoản theo quy định của nhà nước, quản lý và sử dụng đúng mục đích, đúng kế hoạch; công khai thu, chi; chống mọi biểu hiện tham ô, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

Nâng cao chất lượng hoạt động của tài chính ngân sách, đưa công tác quản lý thu, chi ngân sách đi vào nề nếp, đúng luật ngân sách, từng bước xây dựng ngân sách thị trấn có nguồn thu ổn định, đảm bảo kế hoạch chi hàng năm. Phân đầu thu ngân sách hàng năm vượt so với dự toán từ 10%/năm.

b) Về phát triển văn hóa - xã hội

- Giáo dục - đào tạo:

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; nâng cao chất lượng học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp huyện; tiếp tục phổ cập Tiểu học, THCS trong độ tuổi và phổ cập bậc THPT. Thực hiện có hiệu quả chương trình hành động đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh phong trào xã hội hóa giáo dục, phong trào khuyến học, phát triển hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng; ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường, hạn chế thấp nhất học sinh bỏ học giữa chừng và số học sinh có đạo đức yếu kém. Nâng cao các tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

- Y tế:

Đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Thực hiện tốt chương trình mục tiêu y tế quốc gia, phòng chống các bệnh xã hội và các dịch bệnh nguy hiểm, tuyên truyền nhân dân nâng cao ý thức phòng bệnh và giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, vận động nhân dân tiếp tục xây dựng 3 công trình vệ sinh và tham gia BHYT đạt 95% trở lên. Cử cố đội ngũ cán bộ làm công tác y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, nêu cao tinh thần phục vụ của đội ngũ cán bộ y tế. Tiếp tục duy trì có hiệu quả và nâng cao chất lượng Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế của thị trấn. Tăng cường công tác quản lý y dược tư nhân hoạt động dịch vụ theo quy định của Nhà nước.

Thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, hạn chế thấp nhất số người sinh con thứ 3. Đẩy mạnh công tác chăm sóc trẻ em, từng bước hạ thấp tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống còn dưới 10% vào năm 2025. Đồng thời thường xuyên quan tâm, chăm sóc, thăm hỏi tạo điều kiện cho các em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Bảo đảm an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo:

Huy động các nguồn lực thực hiện tốt chính sách an sinh và phúc lợi xã hội. Tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức trong các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới, bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là ma túy, mại dâm. Chú trọng các chương trình phát triển kinh tế gắn với bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết việc làm và giảm nghèo. Tiếp tục mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm nâng cao tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề.

Giải quyết tốt các vấn đề, chính sách liên quan đến dân tộc. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo; giải quyết kịp thời những yêu cầu chính đáng của các tổ chức tôn giáo. Quan tâm và có biện pháp hỗ trợ thiết thực cho đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt khó khăn về đời sống vật chất, tinh thần.

- Văn hóa thể thao, truyền thanh:

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao nhân các ngày lễ lớn, thường xuyên kiểm tra các hoạt động về văn hóa nhằm ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, bài trừ mê tín dị đoan và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, từng bước nâng cao chất lượng phong trào. Tăng cường đẩy mạnh phong trào luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên trong quần chúng nhân dân. Hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động của nhà văn hóa thị trấn và ở các khu phố; tham gia các hội thi do cấp trên tổ chức.

Thông tin kịp thời và đưa tin các nhiệm vụ chính trị và hoạt động kinh tế, xã hội nổi bật của thị trấn trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đảm bảo cho các cụm truyền thanh đều tiếp âm được đài huyện, đài tỉnh và đài quốc gia.

c) Về nâng cao chất lượng sống người dân

- Tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Huy động các nguồn lực để thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách, người có công cách mạng. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt chương trình chăm sóc và bảo vệ trẻ em.

- Nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng kịp thời về số lượng và chất lượng lao động cho nền kinh tế phát triển. Đẩy mạnh chất lượng đào tạo theo hướng hiện đại, từng bước đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn và phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và gia tăng quy mô giường bệnh. Xây dựng phát triển ngành y tế từng bước hiện đại, đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe nhân dân.

d) Về xây dựng nếp sống văn minh đô thị

- Xây dựng nền hành chính công đảm bảo tính công khai, minh bạch, tinh gọn, phục vụ nhanh chóng yêu cầu của xã hội. Tập trung nâng cao chất lượng,

thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ công chức mang tính chuyên nghiệp, có đức có tài đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của huyện nhà.

- Quan tâm và chú trọng công tác quy hoạch, khôi phục và duy trì các lễ hội văn hóa có giá trị, trùng tu các di sản văn hóa đã được công nhận trên địa bàn. Thực hiện tốt nếp sống văn minh trong tiệc cưới, việc tang, lễ hội.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống văn hóa và văn minh đô thị, phát huy dân chủ gắn với nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân. Giáo dục nếp sống văn minh đến toàn dân, trọng tâm là thế hệ trẻ, đối tượng quan tâm nhất là các em thiếu niên, nhi đồng, đoàn viên, thanh niên, học sinh và sinh viên.

#### **4. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng đô thị**

##### **a) Định hướng phát triển**

- Đầu tư các dự án giao thông mang tính liên kết vùng nhằm kết nối huyện An Lão nói chung và thị trấn An Hòa nói riêng với các đô thị trong và ngoài tỉnh. Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong từng đô thị và hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung. Phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng đồng thời với việc đầu tư phương tiện vận chuyển.

- Đảm bảo cung ứng điện, dịch vụ viễn thông đầy đủ, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông, từng bước ngầm hóa mạng cáp điện lực, viễn thông tại khu vực trung tâm đô thị. Phấn đấu phủ sóng wifi đến từng đô thị, khu dân cư trọng điểm. Đảm bảo nhu cầu sử dụng nước đúng định hướng và nhu cầu thực tiễn, từng bước xây dựng hệ thống thoát nước kết hợp xử lý nước thải.

- Xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ để phấn đấu nâng cấp đô thị An Hòa lên đô thị loại IV, đảm bảo đạt tiêu chí nâng cấp đô thị, phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị và các quy chuẩn kỹ thuật hiện hành; phù hợp với phong tục, tập quán, tôn giáo và văn minh hiện đại, đảm bảo các yêu cầu về cảnh quan và vệ sinh môi trường.

- Cập nhật, bổ sung các thiết chế văn hóa trên địa bàn để có kế hoạch tổ chức triển khai đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa. Tiếp tục thu hút đầu tư đối với các dự án công trình văn hóa tầm cỡ quốc gia và cấp vùng.

- Khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa để tăng thêm nguồn đầu tư, góp phần nâng cao chất lượng của ngành giáo dục, y tế, nhất là đầu tư các cơ sở dịch vụ chất lượng cao để góp phần chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Quan tâm đầu tư xây dựng các không gian công cộng, đa chức năng để thực hiện tốt việc xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị.

- Đầu tư nhà vệ sinh thông minh ở các nơi công cộng, trường học và bệnh viện bằng nguồn vốn ngân sách và xã hội hóa.

##### **b) Nhiệm vụ phát triển**

\* Phát triển hệ thống giao thông

- Giao thông đối ngoại:

Đầu tư nâng cấp hệ thống đường tỉnh đi qua địa bàn (đường ĐT.629) theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bình Định đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đạt quy mô 4 làn xe và được xây dựng đúng theo quy hoạch đô thị được phê duyệt.

- Giao thông đối nội gồm các tuyến đường giao thông nội bộ có bề rộng từ 3 m đến 7 m đã được bê tông hóa, nhựa hóa, đảm bảo giao thông đi lại thuận lợi. Hoàn thiện mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông phù hợp với chiến lược phát triển giao thông của tỉnh. Mở thêm các tuyến GTNT ở các khu vực có mật độ đường giao thông thấp; cải tạo, nâng cấp các tuyến hiện có đạt tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành. Đến năm 2030 đảm bảo 100% đường GTNT được cứng hóa. Hệ thống đường liên xã tối thiểu đạt cấp VI đồng bằng.

- Hệ thống cầu cống trên các tuyến đường được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp hạng đường được quy hoạch.

- Đầu tư phát triển, từng bước đồng bộ, hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống giao thông đô thị theo quy hoạch hệ thống giao thông đô thị của tỉnh và quy hoạch các đô thị trong huyện, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật theo quy mô, tính chất đô thị.

- Hệ thống giao thông công cộng:

Đầu tư xây dựng mới Bến xe An Hòa theo vị trí đã được quy hoạch. Giữ nguyên lộ trình các tuyến đang khai thác hiệu quả, xác định các trục chính và điều chỉnh lại một số tuyến để phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới của huyện An Lão nói chung và thị trấn An Hòa nói riêng.

\* Thoát nước mưa

Thị trấn An Hòa sẽ được chia thành nhiều khu vực thoát nước, đảm bảo các nguyên tắc: thoát nước mạnh nhất, bám sát địa hình tự nhiên, hạn chế chôn sâu, đường kính cống tối thiểu. Sử dụng đường cống bê tông cốt thép có đường kính từ D600-D2000. Nước mưa sau khi thu gom sẽ được đổ ra các nguồn tiếp nhận là sông, suối gần nhất.

- Về nguồn tiếp nhận: Bám sát địa hình để làm nguồn tiếp nhận cho việc thoát nước nhanh nhất, tránh gây ngập úng, tụ thủy. Nước mưa của thị trấn An Hòa sau khi được gom lại bằng hệ thống cống bê tông cốt thép xả ra sông suối, do tính chất của nước mưa là nước sạch nên có thể xả trực tiếp nước mưa ra nguồn tiếp nhận mà không cần qua xử lý.

- Giải pháp thiết kế: Vạch tuyến thoát nước bám sát theo địa hình tự nhiên, đảm bảo thoát nước nhanh nhất. Giảm việc chôn lấp cống quá sâu ảnh hưởng đến hiệu quả và tính kinh tế. Chia lưu vực thoát nước mưa thành hai giai đoạn theo định hướng quy hoạch phát triển đô thị ra ngoài biên: giai đoạn 1 thiết kế giải pháp thoát nước đến năm 2025 và giai đoạn 2 là đến năm 2040. Về

phương án cho giai đoạn 1 các chỉ tiêu thoát nước mưa phải tính đến giai đoạn 2 kết nối vào. Hệ thống thoát nước mưa của thị trấn An Hòa được bố trí 2 bên đường để thu gom nước mưa từ các hộ dân 2 bên đường và tránh đọng nước trên đường, hạn chế trơn trượt, đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông. Các tuyến đường chính, đường trọng điểm của thị trấn An Hòa nói riêng cũng như của huyện An Lão nói chung nên hạn chế bố trí công thoát nước mưa băng đường, để tránh đào đường, gây cản trở giao thông khi xảy ra sự cố. Tính toán, kiểm tra lại các tuyến cống hiện hữu để đem vào khai thác một cách hiệu quả. Nước mưa sau khi gom lại được xả ra các sông suối trên địa bàn.

#### \* Cấp nước

- Công trình cấp nước tập trung xã An Hòa sẽ được cải tạo, xây dựng khu xử lý hoàn chỉnh, nâng công suất thành 4.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm (năm 2030) và 8.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm (năm 2040), nguồn nước thô được lấy từ sông và các hồ chứa nước trên địa bàn. Dẫn tuyến ống cấp nước chính chạy dọc hai bên đường ĐT.629 sau đó rẽ ra các nhánh vào các khu vực cần cấp nước. Sử dụng ống dẫn uPVC có đường kính D600 đến D800 và 01 trạm bơm tăng áp. Mạng lưới cấp nước của thị trấn là mạng lưới vòng kết hợp mạng cụt để bảo đảm áp lực cho các hộ dân và cho công tác phòng cháy chữa cháy.

- Mạng lưới quy hoạch cấp nước thị trấn An Hòa được chia thành 2 giai đoạn đầu tư để đảm bảo về mức độ phục vụ và tính kinh tế giai đoạn đến năm 2030 và đến năm 2040. Về phương án cho giai đoạn 1 các chỉ tiêu thoát nước mưa phải tính đến giai đoạn 2 kết nối vào. Giai đoạn 1 đến năm 2030 ưu tiên cho các khu vực trung tâm, khu hành chính, các tuyến đường lớn tập trung dân cư sinh sống và các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Giai đoạn sau (đến năm 2040) đầu tư xây dựng các tuyến ống cấp nước ở các khu vực còn lại của thị trấn An Hòa.

- Hệ thống cấp nước đảm bảo tính an toàn và liên tục, xây dựng đường ống truyền tải liên kết giữa các nhà máy trong khu vực với nhau; các công trình nước sạch nông thôn hoạt động có hiệu quả tiếp tục được sử dụng, các công trình kém hiệu quả sẽ ngừng hoạt động.

#### \* Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Toàn bộ nước thải sẽ được thu gom bằng hệ thống cống có đường kính D300 đến D600 trên trục chính sau đó dẫn về trạm xử lý nước thải xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường. Cống nước thải sẽ được đầu tư xây dựng riêng với hệ thống cống thoát nước mưa; khoảng cách các hố ga từ 25 đến 35 mét, chiều sâu chôn cống tối đa là 6 m, tối thiểu là 0,7 m trên vỉa hè.

- Các tuyến cống chính thoát nước thải của thị trấn An Hòa bao gồm: tuyến cống HDPE D400mm và D600mm nằm trên tuyến đường chính thu gom nước thải toàn khu đô thị về trạm xử lý nước thải xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra sông suối. Các tuyến cống nhánh được định hướng đầu nối với tuyến cống chính này. Đối với các hộ dân xây mới, nhà vệ sinh phải có bể tự hoại để xử lý sơ bộ nước thải trước khi xả vào cống thoát nước thải chung của toàn khu

vực quy hoạch. Đối với các hộ dân hiện hữu, đang sử dụng bể thấm, cần chuyển dần sang xây dựng bể tự hoại để đảm bảo vệ sinh môi trường. Tiến hành nạo vét định kỳ hố ga thoát nước thải.

- Đối với những tuyến cống có địa hình ngược dốc hoặc chiều sâu chôn cống lớn, sử dụng bơm chuyên bậc, bơm tăng áp.

\* Cấp điện

- Theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2035, nguồn điện cấp cho thị trấn An Hòa được lấy từ Trạm điện An Lão 110 kv/22kv chạy dọc đường tỉnh ĐT.629.

- Ngầm hóa đối với các tuyến truyền tải đi qua khu vực trung tâm thị trấn; khu vực còn lại cấp được đi trên các trụ bê tông.

- Trạm biến áp 22/0,4 kV dùng trạm xây kín và đặt bên trong các công trình kiến trúc. Tuy nhiên, tùy theo vị trí cụ thể của trạm, công suất trạm có thể tăng lên hoặc giảm đi để phù hợp với các khu chức năng trên địa bàn thị trấn.

\* Thông tin liên lạc

- Xây dựng cơ sở hạ tầng mạng thông tin liên lạc bao gồm: hệ thống cống bê cáp; hệ thống cáp quang; hệ thống tủ, hộp cáp.

- Ngầm hóa đối với các tuyến cáp đi qua khu vực trung tâm thị trấn. Đối với những khu dân cư mới xây dựng, phải có phương án triển khai xây dựng đồng bộ mạng cáp ngầm theo các tuyến cống, tuyến kỹ thuật.

- Các tuyến trục lộ chính chạy trên địa bàn thị trấn sẽ được phủ cáp quang; cáp thông tin sẽ được đi trên các trụ điện bê tông đối với khu vực ngoài trung tâm.

- Xây mới và nâng cấp các trạm BTS đảm bảo nhu cầu mạng vô tuyến của người dân.

c) Giải pháp phát triển

- Về quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị:

Có cơ chế chính sách và tạo nguồn vốn cho thị trấn An Hòa tập trung xây dựng các công trình trọng điểm, thực hiện đầu tư xây dựng theo quy hoạch; xây dựng chương trình phát triển đô thị để huy động các nguồn lực; tăng cường xây dựng các khu dân cư mới, chỉnh trang các tuyến phố, đầu tư xây dựng cơ sở kết cấu hạ tầng đô thị.

- Về công tác quản lý đô thị:

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về trật tự đô thị và vệ sinh môi trường, tạo ý thức văn minh đô thị cho nhân dân trên địa bàn;

+ Xây dựng và thực hiện tốt quy chế quản lý đô thị; tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm, hình thành nếp sống văn minh đô thị;

+ Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý đầu tư xây dựng, đảm bảo tiến độ các công trình, dự án trọng điểm.

- Về xây dựng hạ tầng đô thị:

+ Tập trung triển khai đầu tư các công trình trọng điểm, nhất là các công trình hạ tầng khu dân cư thuộc các dự án quy hoạch, các công trình thuộc vốn ngân sách; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp triển khai nhanh các dự án đã được duyệt.

+ Nâng cấp các công trình công cộng (như bệnh viện, trường học, chợ, nhà thi đấu,...); xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng các khu dân cư.

+ Đẩy mạnh việc cải tạo nâng cấp hệ thống thoát nước. Trước mắt, đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước thải đô thị trên các tuyến khu vực dân cư tập trung, xây dựng công viên cây xanh phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí, đồng thời tạo mỹ quan đô thị. Thực hiện công tác xã hội hóa chiếu sáng ngõ hẻm. Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống giao thông, vỉa hè, cây xanh đô thị. Phát triển không gian công cộng tạo kiến trúc cảnh quan cho đô thị.

- Về phát triển nhà ở:

Thực hiện chương trình phát triển nhà ở, tạo điều kiện thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển nhà ở; hình thành và phát triển các khu ở, khu dân cư đồng bộ về kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật.

- Về cơ chế, chính sách:

Chủ động sáng tạo trong việc vận dụng các cơ chế, chính sách của Trung ương và địa phương; giúp các nhà đầu tư nhanh chóng tiếp cận và sớm thụ hưởng từ các cơ chế, chính sách này (cụ thể như chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh, huyện; cơ chế một cửa, một cửa liên thông từ cấp xã đến cấp huyện,...).

Tăng cường cung cấp thông tin, tuyên truyền quảng bá, đặc biệt là công khai các dự án đầu tư trên địa bàn.

- Về phát triển nguồn nhân lực:

+ Có chính sách, biện pháp khuyến khích hỗ trợ đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động nhằm giải quyết vấn đề thiếu hụt lao động có tay nghề. Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đào tạo nghề, hoạt động dịch vụ giới thiệu việc làm; đa dạng hóa các hình thức đào tạo, nhất là đào tạo nghề lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ; tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển nhiều ngành nghề mới và đẩy mạnh xuất khẩu lao động.

+ Trước mắt cần tăng cường đào tạo nghề ngắn hạn, mở rộng hình thức đào tạo tay nghề tại chỗ ở các đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh,... để có nhiều lao động đủ trình độ sản xuất kinh doanh, phấn đấu đến 2025 có trên 60% lao động được đào tạo. Có biện pháp và chính sách hợp lý thu hút lực lượng lao động có trình độ, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của khoa học công nghệ; thu hút lực lượng lao động về địa phương, nhất là học sinh, sinh viên thuộc các hộ dân sống tại đây bằng chế độ đãi ngộ thỏa đáng.

- Về tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ:

+ Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí, giảm ô nhiễm môi trường. Thúc đẩy chuyên gia, đổi mới công nghệ sản xuất tiên tiến và hiện đại.

+ Đầu tư đổi mới trang thiết bị, công nghệ đi đôi với việc đào tạo và đào tạo lại lao động để có năng lực tiếp thu và ứng dụng công nghệ mới để cải tiến chất lượng sản phẩm và nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.

### **III. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN SAU KHI THÀNH LẬP THỊ TRẤN AN HÒA THUỘC HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

#### **1. Giải pháp về tổ chức bộ máy hệ thống chính trị**

Thành lập thị trấn An Hòa trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã An Hòa nên tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, cán bộ, công chức, viên chức ổn định như hiện nay, cụ thể như sau:

a) Đảng bộ thị trấn An Hòa có các Chi bộ trực thuộc. Ban chấp hành đảng bộ thị trấn gồm 15 đồng chí; Ban Thường vụ 05 đồng chí gồm: Bí thư, 02 Phó Bí thư (01 Phó Bí thư chuyên trách và 01 Phó Bí thư phụ trách chính quyền), 02 Ủy viên.

b) Hội đồng nhân dân thị trấn An Hòa nhiệm kỳ 2021 - 2026 có 27 đại biểu, hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ.

c) Ủy ban nhân dân thị trấn An Hòa có 05 thành viên, gồm 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 02 Ủy viên.

d) Số lượng cán bộ, công chức thị trấn An Hòa có 21 người, bao gồm: cán bộ có 11 người, công chức có 10 người.

đ) Tổ chức chính trị - xã hội, gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân.

e) Đơn vị sự nghiệp

- Tổ chức các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở ở thị trấn An Hòa thực hiện trên cơ sở nguyên trạng tổ chức hiện nay của các trường; giữ tên các trường học là xã An Hòa đến hết năm học 2022 - 2023 để đảm bảo sự ổn định; việc đổi tên các trường theo địa danh thị trấn An Hòa sẽ thực hiện trong các năm học tiếp theo.

- Tổ chức trạm y tế ở thị trấn An Hòa thực hiện trên cơ sở nguyên trạng tổ chức hiện nay của trạm y tế xã An Hòa.

g) Tổ chức thôn

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập thị trấn An Hòa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định sẽ quyết định chuyển các “Thôn” hiện nay thành các “Khu phố” theo quy định.

## **2. Giải pháp về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách**

### a) Số lượng cán bộ, công chức

Số lượng cán bộ, công chức của thị trấn An Hòa thực hiện trên cơ sở nguyên trạng số lượng cán bộ, công chức hiện nay của xã An Hòa có 21 người, gồm 11 cán bộ, 10 công chức. Trong đó, chuyên đổi chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường thành chức danh Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường.

### b) Số lượng viên chức đơn vị sự nghiệp

Số lượng viên chức các trường học, trạm y tế trên địa bàn thị trấn An Hòa thực hiện trên cơ sở nguyên trạng số lượng viên chức hiện nay của các đơn vị gồm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường học và nhân viên y tế.

### c) Số lượng người hoạt động không chuyên trách và Chủ tịch các hội

Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thị trấn An Hòa và 09 khu phố bố trí theo quy định chung của tỉnh Bình Định. Các tổ chức hội thực hiện bố trí theo quy định điều lệ tổ chức, từng bước thực hiện việc kiêm nhiệm giữa người hoạt động không chuyên trách cấp xã và Chủ tịch hội để giảm số lượng người hưởng phụ cấp từ ngân sách.

### d) Giải pháp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức

Thị trấn An Hòa được thành lập sẽ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền đô thị. Do sự khác biệt giữa hai mô hình quản lý (xã - thị trấn) nên cần phải có giải pháp đào tạo, bồi dưỡng để trang bị kỹ năng, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức. Trong đó, tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức về nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền đô thị là thị trấn. Đối với lãnh đạo và công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường sẽ thực hiện bồi dưỡng thêm các quy định, chuyên môn về quy hoạch, đô thị, cơ sở hạ tầng, trật tự xây dựng, kiến trúc và môi trường, dân cư.

## **3. Giải pháp về sử dụng cơ sở vật chất, công sở, trụ sở làm việc**

a) Công sở, các trường học, trạm y tế thị trấn An Hòa sử dụng nguyên trạng các công trình hiện nay của các đơn vị thuộc xã An Hòa, gồm: Trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ thị trấn; Trạm y tế, trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở.

b) Sắp xếp, bổ sung công an chính quy và xây dựng trụ sở làm việc của Công an thị trấn An Hòa

Sau khi thành lập, UBND tỉnh Bình Định sẽ chỉ đạo Công an tỉnh sắp xếp, bổ sung lực lượng công an chính quy cho thị trấn An Hòa trong tổng số chế công an đã được giao của tỉnh, không tăng thêm theo quy định. Triển khai quy hoạch xây dựng trụ sở đơn vị công an chính quy tương ứng phù hợp với việc thành lập đơn vị hành chính để bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

#### **4. Giải pháp chuyển đổi một số giấy tờ cơ bản của công dân**

Để tránh xáo trộn trong việc điều chỉnh một số giấy tờ cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định sẽ chỉ đạo các Sở, Ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện An Lão phối hợp thực hiện từng bước. Công an huyện triển khai kế hoạch tổ chức cấp đổi hoặc điều chỉnh các loại giấy tờ cho người dân, tổ chức theo đúng quy định. Các loại giấy tờ về cư trú, căn cước công dân,... vẫn có giá trị pháp lý của đơn vị hành chính cũ thì vẫn tiếp tục được sử dụng, lưu hành, chỉ thay đổi khi người dân có nguyện vọng. Các chi phí thực hiện để chuyển đổi giấy tờ, địa chỉ,... Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ hỗ trợ cho người dân và các doanh nghiệp trên địa bàn để đảm bảo sớm hoàn thành và đạt hiệu quả cao nhất. Việc chuyển đổi được thực hiện trong thời gian nhanh nhất, tại điểm tập trung do Ủy ban nhân dân thị trấn An Hòa thông báo; có thể cử công chức đến tận nơi để thay đổi giấy tờ cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có nhu cầu.

**Phần thứ năm**  
**KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Qua nhiều năm phấn đấu, được sự quan tâm đầu tư của Trung ương, của Tỉnh và sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện An Lão nói chung và xã An Hòa nói riêng trong việc phát huy mọi nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, tập trung xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, việc cải tạo chỉnh trang đô thị được đẩy mạnh, chất lượng cuộc sống của người dân ngày một được nâng cao. Thành lập thị trấn An Hòa thuộc huyện An Lão có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu bước trưởng thành, phát triển của huyện An Lão và xã An Hòa. Tạo động lực để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần cần cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất của địa phương.

Việc thành lập thị trấn An Hòa là cần thiết, phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các định hướng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Là bước ngoặt để An Hòa tiếp tục phát triển, phấn đấu trở thành trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện An Lão. Đồng thời đáp ứng được nguyện vọng thiết tha của nhân dân địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Bình Định nói chung và huyện An Lão nói riêng.

Ủy ban nhân dân huyện An Lão kính trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Bình Định;
- Sở Nội vụ tỉnh Bình Định;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- UBND xã An Hòa;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**